



TRƯỜNG ĐẠI HỌC

SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

THƯ VIỆN

Thư mục ngành **LÝ LUẬN & PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN**

Thư mục là sản phẩm giới thiệu sơ lược thông tin về các tài liệu hiện có tại Thư viện liên quan đến chương trình đào tạo của ngành học.

TPHCM, tháng 12/2024

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THƯ VIỆN**

**Thư mục
Lý luận và phương pháp
dạy học bộ môn**

CHỦ ĐỀ: GIÁO DỤC

Năm 2023

1.Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển ngành giáo dục và đào tạo: Tập bài giảng hệ Trung cấp lý luận chính trị/ Vũ Đình Bảy, Lê Thị Quý Đức (ch.b.), Đặng Xuân Điều....- H.: Lý luận Chính trị, 2023.- 218 tr.; 21 cm

Từ khóa: Đào tạo, Xây dựng, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.9597 T532

2.Tâm lý học giáo dục/ Nguyễn Thị Tứ (ch.b), Đinh Quỳnh Châu, Lý Minh Tiên, Huỳnh Mai Trang, Kiều Thị Thanh Trà.- TP. Hồ Chí Minh: Đại học TP. Hồ Chí Minh, 2023.- 186tr.: bìa, sơ đồ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục, Tâm lý học

Mã xếp giá: 370.15 N573-T883

Năm 2021

1.Giáo dục đạo đức kỹ thuật: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Tiến Long, Nguyễn Văn Hạnh, Phan Thị Thanh Cảnh, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Thành Long, Mai Đức Thắng.- H.: Bách khoa Hà Nội, 2021.- 152tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Đạo đức kỹ thuật, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.114 G434

2.Tuyển tập nghiên cứu về Khoa học giáo dục/ Đặng Vũ Hoạt.- H.: Đại học Sư phạm, 2021.- 568tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục học, Tuyển tập, Nghiên cứu

Mã xếp giá: 370.72 Đ182-H678

Năm 2020

1.Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục: Dành cho Học viên cao học và nghiên cứu sinh. Dành cho môn học: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục/ Nguyễn Văn Tuấn.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2020.- 151tr.: bìa; 24 cm

Từ khóa: Giáo dục Phương pháp nghiên cứu, Nghiên cứu khoa học

Mã xếp giá: 370.7 N573-T883

2.Đổi mới giáo dục đạo lý dân tộc và ý thức công dân cho học sinh trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh qua dạy học các môn Xã hội - nhân văn/ Ngô Minh Oanh, Huỳnh Công Minh (ch.b.), Hồ Sỹ Anh...- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2020.- 241tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Công dân, Đạo lý, Ý thức, Trung học phổ thông, Dân tộc, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1140959779 Đ657

Năm 2019

1.Cẩm nang phương pháp sư phạm: Những phương pháp và kỹ năng sư phạm hiện đại, hiệu quả từ các chuyên gia Đức và Việt Nam/ Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị

Thúy, Lê Viết Chung.- TP. HCM: Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2019.- 283tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Phương pháp dạy học, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.71 N573-P577

2. Practical research methods in education: an early researcher's critical guide/ dited by Mike Lambert; foreword by Jyothsna Latha Belliappa..- London; New York: Routledge, Taylor & Francis Group, 2019.- xviii, 153 p., 26cm

Từ khóa: Education Research Methodology., Second language acquisition Research Methodology.

Mã xếp giá: 370.72 P895

Năm 2018

1. Giáo trình giáo dục học - Tập 2/ Phan Thị Hồng Vinh và những người khác.- H.: Đại học Sư phạm, 2018.- 192tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo trình, Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.7 P535-V784

2. Research methods in education/ Louis Cohen, Lawrence Manion and Keith Morrison..- London; New York, NY: Routledge, 2018..- xxvii, 916 p., 24cm

Từ khóa: Education Research Great Britain., Second language acquisition.

Mã xếp giá: 370.72 C678

Năm 2017

1. Giáo dục học: Giáo trình dành cho các trường Đại học và Cao đẳng Sư phạm/ Phạm Viết Vượng.- H. : Đại học Sư phạm, 2017.- 412 tr.; 21 cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.7 P534 - V994

2. Giáo trình tâm lý học giáo dục / Nguyễn Đức Sơn, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Huệ, Đỗ Thị Hạnh Phúc, Trần Quốc Thành, Trần Thị Lệ Thu.- H.: Đại học Sư phạm, 2017.- 320 tr.; 24 cm

Từ khóa: Tâm lý học giáo dục Giáo trình, Tâm lý học sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 G434

3. Tâm lý học sư phạm đại học/ Nguyễn Thạc (chủ biên), Phạm Thành Nghị.- H. : Đại học Sư phạm, 2017.- 194 tr. ; 21 cm

Từ khóa: Tâm lý học đại học, Tâm lý học sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 N573 - T358

Năm 2016

1. Cơ sở khoa học của giáo dục nghề nghiệp/ Phan Văn Nhân, Nguyễn Lộc, Ngô Anh Tuấn.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 527tr. ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục học, Giáo dục nghề nghiệp

Mã xếp giá: 370.113 P535-N576

2.Khoa học tổ chức và tổ chức giáo dục / Trần Kiểm.- H. : Đại học Sư phạm, 2016.- 192 tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục, Tổ chức giáo dục, Khoa học tổ chức

Mã xếp giá: 370.6 T772 - K47

3.Lịch sử giáo dục thế giới/ Bùi Minh Hiền; Nguyễn Quốc Trị.- H.: Đại học Sư phạm, 2016.- 267tr.; 24 cm

Từ khóa: Lịch sử, Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.9 B932-H633

Năm 2015

1.Bàn về giáo dục / Nhiều tác giả.- H. : Tri thức, 2015.- 471tr. ; 24cm

Từ khóa: Việt Nam, Giáo dục, Giáo dục và nhà nước, Cải cách giáo dục

Mã xếp giá: 370.9597 B212

2.Bí quyết học đâu nhớ đó : Phương pháp ghi nhớ khôn ngoan / Peter C. Brown, Mark A. McDaniel, Henry L. Roediger ; Lưu Thị Thanh Huyền (dịch).- H. : Lao động, 2015.- 443tr. ; 21cm

Từ khóa: Kỹ năng học, Học tập, Phương pháp ghi nhớ, Phương pháp học

Mã xếp giá: 370.1523 B877

3.Dân chủ và giáo dục: Một dẫn nhập vào triết lý giáo dục / John Dewey; Phạm Anh Tuấn (dịch).- H. : Tri thức, 2015.- 446tr. ; 24cm

Từ khóa: Khía cạnh xã hội, Triết học, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 D519

4.Giáo trình tâm lý học giáo dục/ Nguyễn Đức Sơn, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Huệ,- H. : Đại học Sư phạm, 2015.- 319 tr. ; 24cm

Từ khóa: Giáo trình, Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học

Mã xếp giá: 370.15 G434

5.Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục/ Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn.- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2015.- 99tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Phương pháp luận, Tâm lý học Giáo trình, Giáo dục Phương pháp nghiên cứu, Khoa học giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.7 V872-L243

6.Từ điển giáo dục học/ Bùi Hiền (ch.b); Vũ Văn Tảo, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh.- H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015.- 523tr. ; 21 cm

Từ khóa: Từ điển, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.3 B932-H633

Năm 2014

1.Em phải đến Harvard học kinh tế / Lưu Vệ Hoa, Trương Hân Vũ ; Anlebooks (dịch).- H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2014.- 459tr. : ảnh ; 24cm

Từ khóa: Bí quyết thành công, Học tập, Phương pháp giáo dục

Mã xếp giá: 370.11 L975-H678

2. Khuyến học: Hay những bài học về tinh thần độc lập tự cường của người Nhật Bản/ Fukuzawa Yukichi; Phạm Hữu Lợi (dịch).- H.: Thế giới, 2014.- 236tr.; 15cm

Từ khóa: Nhật Bản, Khuyến học, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.952 Y94

3. Những nhà giáo dục nổi tiếng các thời đại/ Nguyễn Thanh Thủy.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014.- 68tr.; 24cm

Từ khóa: Nhà giáo dục nổi tiếng, Nhà giáo dục

Mã xếp giá: 370.092 N573-T547

4. The American school : A global context from the Puritans to the Obama administration / Joel Spring.- New York : McGraw-Hill, 2014.- xii, 456 p. ; 24 cm

Từ khóa: Education United States History, Education Social aspects United States History

Mã xếp giá: 370.973 S769

5. The American school : A global context from the Puritans to the Obama administration / Joel Spring.- New York : McGraw-Hill, 2014.- xii, 456 p. ; 24 cm

Từ khóa: Education United States History, Education Social aspects United States History

Mã xếp giá: 370.973 S769

6. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam.- H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014.- 474tr. ; 21cm

Từ khóa: Đào tạo, Việt Nam, Đổi mới giáo dục

Mã xếp giá: 370.9 597 Đ657

Năm 2013

1. Chương trình giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Tâm lý - Giáo dục.- Cần Thơ: Đại học Cần Thơ, 2013.- 131tr.; 27cm

Từ khóa: Tâm lý học giáo dục, Tâm lý học, Giáo dục học, Tâm lý Chương trình đào tạo, Giáo dục Chương trình đào tạo

Mã xếp giá: 370.15071 C559

2. Nhà giáo ưu tú Việt Nam hiện đại / Nguyễn Phú Tuấn, Đặng Quang Vinh.- H. : Lao động, 2013.- 907tr. ; 24cm

Từ khóa: Các nhà giáo ưu tú Việt Nam

Mã xếp giá: 370.922 N573 - T883

Năm 2012

1. American education / Joel Spring.- New York : McGraw-Hill, 2012.- xvii, 301p. ; 24cm.

Từ khóa: Education Political aspects United States

Mã xếp giá: 370.973 S769

2. Dạy phát triển trí thông minh thành công : Nâng cao trình độ học tập và thành đạt của học sinh / Robert J. Sternberg, Elena L. Grigorenko; Nguyễn Phước Hậu biên dịch.- H. : Từ điển Bách khoa, 2012.- 242tr. ; 24cm

Từ khóa: Học sinh, Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 370.15 S839

3. Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục/ Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn.- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2012.- 100tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Phương pháp luận, Tâm lý học Giáo trình, Giáo dục Phương pháp nghiên cứu, Khoa học giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.7 V872-L243

4. Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục/ Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn.- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2012.- 100tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Phương pháp luận, Tâm lý học Giáo trình, Giáo dục Phương pháp nghiên cứu, Khoa học giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.7 V872-L243

5. Human diversity in education : An intercultural approach / Kenneth Cushner, Averil McClelland, Philip Safford.- New York : McGraw-Hill, 2012.- xviii, 485p. ; 26cm

Từ khóa: Individual differences in children United States

Mã xếp giá: 370.117 C959

6. How to design and evaluate research in education / Jack R. Fraenkel, Norman E. Wallen, Helen H. Hyun.- New York : McGraw-Hill, 2012.- xxviii, 642p. ; 27cm

Từ khóa: Education Research Evaluation.

Mã xếp giá: 370.72 F799

7. Lịch sử giáo dục nghề nghiệp Việt Nam/ Võ Thị Xuân.- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2012.- 124tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục nghề nghiệp Việt Nam

Mã xếp giá: 370.113 V872-X182

8. Lịch sử giáo dục nghề nghiệp Việt Nam/ Võ Thị Xuân.- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2012.- 124tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục nghề nghiệp Việt Nam

Mã xếp giá: 370.113 V872-X182

9. Peak performance : Success in college and beyond / Sharon K. Ferrett.- New York : McGraw-Hill, 2012.- xxxii, 493p. ; 28cm

Từ khóa: Academic achievement

Mã xếp giá: 370.152 F387

10. Phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế / Trần Quốc Toàn, Đặng Ứng Vận, Đặng Bá Lãm, Trần Thị Bích Liễu.- H. : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012.- 538tr. : Hình vẽ ; 24cm

Từ khóa: Hợp tác quốc tế, Thay đổi giáo dục, Việt Nam, Giáo dục và toàn cầu hóa, Khía cạnh kinh tế, Giáo dục Hợp tác quốc tế, Giáo dục và nhà nước, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.9597 T772-T627

11. Phương pháp học tập siêu tốc/ Bobbi Deporter, Mike Hernacki; Nguyễn Thị Yến, Hiền Thu (dịch).- H.: Lao động - Xã hội, 2012.- 395tr.; 21cm

Từ khóa: Kỹ năng học tập, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 370.1523 D422

12. Teachers, schools, and society : A brief introduction to education / David Miller Sadker, Karen R. Zittleman.- New York. : McGraw-Hill, 2012.- xvi, [455] tr. ; 26 cm

Từ khóa: , Teaching., Education & Study and teaching United States., Teaching, Teachers & Training of United States.

Mã xếp giá: 370.973 S125

Năm 2011

1. Ideas that matter : The worlds of Jane Jacobs / Edited by Max Allen.- Owen Sound : Ginger Press, 2011.- xii, 213p. ; 21cm

Từ khóa: Economists Biography

Mã xếp giá: 370.76 I193

2. Khoa học giáo dục Việt Nam từ đổi mới đến nay/ Viện khoa học giáo dục Việt Nam, Phan Văn Kha, Nguyễn Lộc.- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011.- 643tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.9597 P535-K47

3. The American school : A global context from the puritans to the Obama era / Joel Spring.- New York : McGraw-Hill, 2011.- xii, 459, 21p. ; 23cm

Từ khóa: Education Social aspects United States History

Mã xếp giá: 370.973 S769

4. Thi cử, học vị, học hàm dưới các triều đại phong kiến Việt Nam/ Đinh Văn Niêm.- H.: Lao động, 2011.- 502tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục thời phong kiến Thi cử Việt Nam, Học vị, Học hàm

Mã xếp giá: 370.9597 Đ584-N671

Năm 2010

1. Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Anh/ Trần Hữu Nùng(dịch).- H.: Giáo dục Việt Nam, 2010.- 553tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục, Cải cách giáo dục, Cải cách giáo dục Anh

Mã xếp giá: 370.942 C133

2. Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Mỹ - Quyển 1/ Nguyễn Trung Thuần(dịch).- H.: Giáo dục Việt Nam, 2010.- 678tr.; 24cm

Từ khóa: Cải cách giáo dục Mỹ, Giáo dục, Cải cách giáo dục

Mã xếp giá: 370.973 C133

3. Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Mỹ-Quyển 3/ Trần Thị Thanh Liêm (Người dịch).- H.: Giáo dục Việt Nam, 2010.- 523tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Mỹ, Cải cách giáo dục Mỹ, Cải cách giáo dục

Mã xếp giá: 370.973 C133

4.Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Nhật Bản - Ôxtrâyliã/ Nguyễn Như Diễm dịch.- H.: Giáo dục Việt Nam, 2010.- 779tr.; 24cm

Từ khóa: Cải cách giáo dục Nhật Bản, Giáo dục, Cải cách giáo dục, Cải cách giáo dục Ôxtrâyliã

Mã xếp giá: 370.952 C133

5.Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Mỹ - Quyển 4/ Lê Xuân Khải(dịch).- H.: Giáo dục Việt Nam, 2010.- 471tr.; 24cm

Từ khóa: Cải cách giáo dục Mỹ, Cải cách giáo dục

Mã xếp giá: 370.973 C133

6.Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Mỹ - Quyển 2/ Nguyễn Trung Thuần(dịch).- H.: Giáo dục Việt Nam, 2010.- 662tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Mỹ, Cải cách giáo dục

Mã xếp giá: 370.973 C133

7.Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Pháp và Đức/ Nguyễn Trung Thuần (dịch).- H.: Giáo dục Việt Nam, 2010.- 662tr.; 24cm

Từ khóa: Cải cách giáo dục Pháp, Cải cách giáo dục Đức, Cải cách giáo dục

Mã xếp giá: 370.943 C133

8.Một số vấn đề về quản lý cơ sở dạy nghề / Nguyễn Đức Trí, Phan Chính Thức.- H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2010.- 403tr. ; 21 cm

Từ khóa: Quản lý, Giáo dục nghề nghiệp, Đào tạo chuyên nghiệp

Mã xếp giá: 370.113 N573-T819

9.Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam/ Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Thu Hà.- H.: Văn hóa Thông tin, 2010.- 499tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam Từ điển, Văn hóa Việt Nam Từ điển

Mã xếp giá: 370.3 V896-K45

Năm 2009

1.Annual editions: Educational Psychology / Kathleen M. Cauley, Gina M. Pannozzo (editors).- New York: McGraw-Hill/Higher Education, 2009.- xvi, 223p.; 28cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục, Educational psychology

Mã xếp giá: 370.15 A615

2.Giáo trình tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm/ Nguyễn Kế Hào (ch.b.), Nguyễn Quang Uẩn.- H.: Đại học Sư phạm, 2009.- 128tr.; 24cm

Từ khóa: Tâm lý học lứa tuổi, Tâm lý giáo dục, Tâm lý sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 N573-H252

3.Giáo trình giáo dục học - Tập 2: Dành cho sinh viên đại học sư phạm/ Trần Thị Tuyết Oanh, Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng,....- Hà Nội: Đại học sư phạm, 2009.- 206tr; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học Giáo trình

Mã xếp giá: 370.7 G434

4. Giáo trình giáo dục học - Tập 1: Dành cho sinh viên đại học sư phạm/ Trần Thị Tuyết Oanh, Phạm Khắc Chương, Phạm Viết Vượng,...- H.: Đại học sư phạm, 2009.- 295tr; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.7 G434

5. Human diversity in education: An integrative approach/ Kenneth Cushner, Averil McClelland, Philip Safford.- New York: McGraw-Hill/Higher Education, 2009.- xviii, 471p.; 26cm

Từ khóa: Individual differences in children United States, Sex differences in education United States, Multicultural education United States

Mã xếp giá: 370.117 C959

6. Lí luận giáo dục/ Phan Thành Long, Trần Quang Cẩn, Nguyễn Văn Diện.- H.: Đại học Sư phạm, 2009.- 262tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học, Lí luận giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 P535-L848

7. Những vấn đề cơ bản về: Giáo dục đạo đức công dân đối với học sinh, sinh viên trong nhà trường, gia đình xây dựng nhân cách học sinh, sinh viên thế hệ Hồ Chí Minh.- H.: Thời đại, 2009.- 562tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục đạo đức sinh viên, Giáo dục đạo đức, Đạo đức sinh viên, Giáo dục đạo đức công dân

Mã xếp giá: 370.114 N576

8. Phương pháp học tập siêu tốc/ Bobbi Deporter, Mike Hernacki; Lê Yển, Hiền Thu dịch.- Hà Nội: Tri thức, 2009.- 350tr.; 22cm

Từ khóa: Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 370.1523 D422

9. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: Dành cho đào tạo giáo viên tiểu học trình độ đại học ; Bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục/ Nguyễn Bá Minh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh.- \$H.: Giáo dục Việt Nam, 2009.- 203tr.; 27cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học lứa tuổi

Mã xếp giá: 370.15 N573-M664

10. Tâm lí học sư phạm đại học/ Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị.- H.: Đại học sư phạm, 2009.- 207tr.; 21cm

Từ khóa: Tâm lí học giáo dục, Tâm lí học sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 N573-T358

11. Việt Nam hướng tới nền giáo dục hiện đại/ Nguyễn Đình Hương.- H.: Giáo dục Việt Nam, 2009.- 592tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.9597 N573-H957

12.Xã hội học tập với những giá trị văn hóa truyền thống/ Nguyễn Khắc Hùng.-
Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2009.- 86tr.; 21cm

Từ khóa: Nền giáo dục Việt Nam, Nền giáo dục, Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9597 N573-H936

Năm 2008

1.Bài giảng Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục/ Nguyễn Văn Tuấn, Phan Long, Võ Thị Ngọc Lan.- TP. HCM: ĐH Sư phạm Kỹ thuật, 2008.- 79tr.; 29cm

Từ khóa: Giáo dục Phương pháp nghiên cứu, Nghiên cứu khoa học

Mã xếp giá: 370.7 N573-T883

2.Bài giảng Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục/ Nguyễn Văn Tuấn, Phan Long, Võ Thị Ngọc Lan.- TP. HCM: ĐH Sư phạm Kỹ thuật, 2008.- 79tr.; 29cm

Từ khóa: Giáo dục Phương pháp nghiên cứu, Nghiên cứu khoa học

Mã xếp giá: 370.7 N573-T883

3.Chấn hưng giáo dục/ Nguyễn Hà Thanh (Tổng hợp).- H.: Lao động, 2008.- 478tr.; 27cm

Từ khóa: Chấn hưng giáo dục, Giáo dục Việt Nam, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.9597 C454

4.Giáo dục Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Dành cho các trường Đại học Sư phạm/ Nguyễn Thanh Bình.- H.: Đại học Sư phạm, 2008.- 209tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam, Giáo dục học, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.9597 N573-B613

5.Giáo dục học: Giáo trình dành cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm/ Phạm Viết Vượng.- H.: Đại học Sư phạm, 2008.- 418tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học, Giáo dục học Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 370.7 P534-V994

6.Kỹ năng học tập siêu tốc thế kỷ xxi : Kế hoạch 6 bước để làm chủ trí tuệ của bạn/ Colin Rose, Malcolm J. Nicholl ; Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Tố Tâm (dịch).- H.: Tri thức, 2008.- 69tr.; 21cm

Từ khóa: Học tập Kỹ năng, Học tập Phương pháp, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 370.1523 R795

7.Nền tài nên đức nhờ tự học/ Nguyễn Kỳ.- Huế: Thuận Hoá, 2008.- 139tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục Định hướng mục tiêu giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 N573-K99

8.Những cơ sở của giáo dục song ngữ và vấn đề song ngữ/ Colin Baker; Đinh Lư Giang (dịch); Trần Thủy Vịnh (hiệu đính).- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2008.- 571tr.; 21cm

Từ khóa: Song ngữ Giáo dục, Giáo dục song ngữ, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.117 B167

9.Những gương mặt giáo dục Việt Nam.- H.: Giáo dục, 2008.- 471tr.; 24cm

Từ khóa: Gương mặt giáo dục, Nhà giáo dục

Mã xếp giá: 370.9 N576

10. Phương pháp luận nghiên cứu sư phạm kỹ thuật/ Nguyễn Văn Khôi, Nguyễn Văn Bình.- H.: Đại học Sư phạm, 2008.- 234tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục sư phạm kỹ thuật, Sư phạm kỹ thuật

Mã xếp giá: 370.113 N573-K45

11. Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh trung học phổ thông/ Bùi Thị Mùi.- H.: Đại học Sư phạm, 2008.- 298tr.; 21cm.

Từ khóa: Học sinh trung học phổ thông Công tác giáo dục, Giao tiếp sư phạm, Tâm lý sư phạm

Mã xếp giá: 370.1 B932-M953

12. Tâm lý học sư phạm đại học/ Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị.- H.: Đại học sư phạm, 2008.- 207tr.; 21cm

Từ khóa: Tâm lý học giáo dục, Tâm lý học sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 N573-T358

Năm 2007

1. Bách khoa toàn thư giáo dục và đào tạo Việt Nam/ Nguyễn Minh San.- Hà Nội: Văn hoá Thông tin, 2007.- 1444tr.; 30cm.

Từ khóa: Giáo dục Từ điển

Mã xếp giá: 370.3 N573-S194

2. Cẩm nang giáo dục: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội Những giải pháp phát triển hiệu quả.- Hà Nội: Lao động-xã hội, 2007.- 499tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.1 C172

3. Effective character education: A guidebook for future educators/ Merle Schwartz.- Boston: MHHE, 2007.- xiii, 176p.; 22cm

Từ khóa: Moral education, Character, Moral education United States

Mã xếp giá: 370.114 S399

4. Educational Psychology for learning and teaching/ Kerri-Lee Krause, Sandra Bochner, Sue Duchesne.- Australia: Thomson, 2007.- xxv, 574p.; 27cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục, Educational psychology

Mã xếp giá: 370.15 K91

5. Phương pháp học tập tối ưu trí tuệ, tư duy, kinh nghiệm và nhà trường= How people learn brain, mind, experience and school/ Nguyễn Vĩnh trung, Lê Thu Giang dịch.- Tp.HCM: Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2007.- 395tr.; 24cm.

Từ khóa: Quá trình nhận thức, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 370.1523 P577

6.Suy nghĩ về Khoa học và Giáo dục trong xã hội đương đại Việt Nam: Góp phần thảo luận chính sách khoa học và giáo dục/ Vũ Cao Đàm.- H.: Khoa học và Kỹ thuật, 2007.- 331tr.; 24cm.

Từ khóa: Khoa học và giáo dục, Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9597 V986-Đ154

7.Đào tạo và sử dụng nhân lực trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam/ Phan Văn Kha.- h.: Giáo dục, 2007.- 216tr.; 20cm

Từ khóa: Giáo dục nghề nghiệp, Đào tạo nhân lực Việt Nam, Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.113 P534-K45

Năm 2006

1.101 điều sai lầm trong tâm lý thanh thiếu niên/ Thanh Sơn.- Hà Nội: Nxb. Hà Nội, 2006.- 182tr.; 21cm.

Từ khóa: Tâm lý thanh thiếu niên, Tâm lý học lứa tuổi, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 T367-S698

2.American education/ Joel Spring.- Boston, Mass.: McGraw-Hill, 2006.- xv, 323, 12p.; 24cm.

Từ khóa: Educational equalization United States, Education and state United States, Education Social aspects United States, Education Political aspects United States

Mã xếp giá: 370.973 S769

3.Giáo trình giáo dục học - Tập 1: Dành cho sinh viên đại học sư phạm/ Trần Thị Tuyết Oanh, Phạm Khắc Chương, Nguyễn Ngọc Bảo, Bùi Minh Hiền....- H.: Đại học sư phạm, 2006.- 296tr; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.7 G434

4.Giáo dục học/ Nguyễn Thị Việt Thảo, Nguyễn Thị Lan, Hoàng Thị Thu Hiền.- Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật, 2006.- 136tr.; 28cm

Từ khóa: Giáo dục học Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 370.7 N573-T367

5.Giáo trình lý luận giáo dục: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc II, Dành cho BDCB và GV các trường THCN/ Nguyễn Thị Xuân Thanh.- Hà Nội: Nxb Hà nội, 2006.- 128tr.; 24cm

Từ khóa: Lý luận giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 N573-T367

6.Giáo dục học: Môn học: 1991020 - Giáo dục học/ Nguyễn Thị Việt Thảo, Nguyễn Thị Lan, Hoàng Thị Thu Hiền.- Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật, 2006.- 136tr.; 28cm

Từ khóa: Giáo dục học Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 370.7 N573-T367

7.Giáo dục những lời tâm huyết.- H: Thông tấn, 2006.- 352tr.; 21cm

Từ khóa: Biện pháp giải quyết, Thực trạng, Giáo dục và đào tạo

Mã xếp giá: 370.7 G434

8.Giáo trình giáo dục học - Tập 2: Dành cho sinh viên đại học sư phạm/ Trần Thị Tuyết Oanh, Phạm Khắc Chương, Nguyễn Văn Diện, Lê Trảng Định....- Hà Nội: Đại học sư phạm, 2006.- 206tr; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học Giáo trình

Mã xếp giá: 370.7 G434

9.Giáo dục học/ Nguyễn Thị Việt Thảo, Nguyễn Thị Lan, Hoàng Thị Thu Hiền.- Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật, 2006.- 136tr.; 28cm

Từ khóa: Giáo dục học Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 370.7 N573-T367

10.Giáo dục học Việt Nam: Môn học: 1991020 - Giáo dục học/ Nguyễn Thị Việt Thảo, Nguyễn Thị Lan, Hoàng Thị Thu Hiền.- Tp.HCM : Đại học Sư phạm Kỹ thuật, 2006.- 148tr ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.7 N573-T367

11.Giáo trình một số vấn đề tâm lý học sư phạm kỹ thuật nghề nghiệp: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc II: Dành cho BDCB và GV các trường THCH/ Đỗ Thị Hương.- H.: Hà nội, 2006.- 118tr; 24cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 Đ631-H957

12.Lý luận giáo dục/ Phan Thanh Long, Trần Quang Cẩn, Nguyễn Văn Diện.- Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2006.- 262tr.; 21cm.

Từ khóa: Lý luận giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 P535-L848

13.Một số vấn đề lý luận giáo dục chuyên nghiệp và đổi mới phương pháp dạy học/ Nguyễn Quang Huỳnh.- Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.- 316tr.; 21cm.

Từ khóa: Giáo dục học, Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 370.1 N573-H987

14.Phương pháp học tập siêu tốc/ Bobbi Deporter, Mike Hernacki; Lê Yến, Hiền Thu dịch.- Hà Nội: Tri thức, 2006.- 350tr.; 23cm

Từ khóa: Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 370.1523 D422

15.Student mastery activities: To accompany how to design and evaluate research in education/ Jack R. Fraenkel, Norman E. Wallen.- New York: McGraw - Hill, 2006.- 192p.; 30cm

Từ khóa: Education--Research--Methodology, Education--Research--Evaluation, Proposal writing in educational research

Mã xếp giá: 370.72 F799

16. Tâm lý giáo dục : Lý thuyết và thực hành. (Sách tham khảo) / Đào Quý, Văn Thủy.- Hà Nội: Thống kê, 2006.- 238tr ; 24cm

Từ khóa: Tâm lý giáo dục học

Mã xếp giá: 370.15 Đ211-Q166

Năm 2005

1. Advancing scientific research in education / Committee on Research in Education ; Lisa Towne, Lauress L. Wise, and Tina M. Winters, editors..- Washington, DC : National Academies Press, 2005.- xiv, 120 p. ; 23 cm

Từ khóa: Nghiên cứu khoa học trong giáo dục, Education Research

Mã xếp giá: 370.72 A244

2. Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm/ Phan Trọng Ngọ, Dương Diệu Hoa, Nguyễn Thị Mùi....- H.: Đại học sư phạm, 2005.- 219tr. ; 21cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học lứa tuổi

Mã xếp giá: 370.15 B662

3. Cải cách và chấn hưng giáo dục / Hoàng Tụy chủ biên.- Tp.HCM : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2005.- 511tr ; 27cm

Từ khóa: Cải cách giáo dục Việt Nam, Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.95971 C133

4. Lý luận giáo dục học Việt Nam / Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Ngô Thu Dung, Nguyễn Hữu Chí....- Hà Nội: Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.- 288tr ; 21cm

Từ khóa: Lý luận giáo dục, Giáo dục học Việt Nam

Mã xếp giá: 370.1 L963

5. Lý luận giáo dục/ Phạm Viết Vượng.- Hà Nội: Đại học Sư phạm, 2005.- 130tr; 24cm

Từ khóa: Lý luận giáo dục

Mã xếp giá: 370.152 P534-V994

6. Lịch sử giáo dục Việt Nam: Giáo trình dùng cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng sư phạm/ Bùi Minh Nhiên.- H: Đại học sư phạm, 2005.- 228tr; 21cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam Lịch sử, Lịch sử giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9597 B932-H633

7. Lịch sử giáo dục Việt Nam: Giáo trình dùng cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng sư phạm/ Bùi Minh Nhiên.- H: Đại học sư phạm, 2005.- 228tr; 21cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam Lịch sử, Lịch sử giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9597 B932-H633

8. Multicultural education and the Internet : intersections and integrations / Paul C. Gorski..- Boston : McGraw-Hill, 2005.- vi, 217p.; 24cm.

Từ khóa: Multiculture education, Multicultural education Computer network resources United States.

Mã xếp giá: 370.117 G674

9.Sơ lược các trường học Hoa Kỳ = A primer on America's schools :Sách tham khảo / Terry M. Moe, người dịch: Hồng Hạnh, Như Ý, hiệu đính: Thế Hùng - Minh Long.- Hà Nội: Chính trị quốc gia, 2005.- 471tr ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ, Trường học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 370.973 M693

10.Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh trung học phổ thông/ Bùi Thị Mùi.- H.: Đại học Sư phạm, 2005.- 298tr; 21cm.

Từ khóa: Giao tiếp sư phạm, Tâm lý sư phạm

Mã xếp giá: 370.1 B932-M953

11.Tình huống tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm/ Đỗ Thị Châu.- H.: Giáo dục, 2005.- 435tr.; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học lứa tuổi, Tâm lý học

Mã xếp giá: 370.15 Đ631-C496

12.Tâm lý sư phạm/ Đoàn Huy Oánh.- Tp.HCM.: Đại học Quốc gia, 2005.- 480tr.; 28cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học

Mã xếp giá: 370.15 Đ631-O11

13.Taking sides: Clashing views on controversial educational issues / selected, edited and with introduction by James Wm. Noll.- Dubuque, Iowa : McGraw - Hill, 2005.- xxii, 410 p. ; 24 cm

Từ khóa: Education United States

Mã xếp giá: 370.973 T136

14.Vai trò của nghệ thuật trong giáo dục thẩm mỹ / Trần Túy.- Hà Nội: Chính trị quốc gia, 2005.- 170tr ; 19cm

Từ khóa: Giáo dục thẩm mỹ và nghệ thuật, Giáo dục thẩm mỹ

Mã xếp giá: 370.118 T772-T968

Năm 2004

1.American education / Joel Spring.- Boston : McGraw-Hill, 2004.- xiv, 312, I-10 p. : ill. ; 24 cm.

Từ khóa: Education and state United States., Educational equalization United States., Education Political aspects United States, Education Social aspects United States.

Mã xếp giá: 370.973 S769

2.Chung quanh việc học / Bùi Trọng Liễu.- Hà Nội.: Thanh niên, 2004.- 275tr.; 19cm

Từ khóa: Xã hội học tập, Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 B932-L721

3.Công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong giáo dục/ Trần Minh Tiến, Nguyễn Thành Phúc,Trần Tuyết Anh.- H.: Bưu điện, 2004.- 82tr.; 19cm

Từ khóa: Giáo dục và công nghệ thông tin, Chiến lược phát triển giáo dục

Mã xếp giá: 370.28 T772-T562

4.Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai: Vấn đề và giải pháp/ Đặng Quốc Bảo, Nguyễn Đắc Hưng.- Hà Nội: Chính Trị Quốc Gia, 2004.- 280tr. 21cm..

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9597 Đ182-B221

5.Giáo dục Việt Nam: 1945-2005/ Nguyễn Quang Kính.- H.: Chính Trị Quốc Gia 2004.- 1065tr; 28cm.

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam 1945-2005

Mã xếp giá: 370.9597 N573-K47

6.Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách / Phạm Minh Hạc, Lê Đức Phúc.- Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 2004.- 443tr ; 21cm

Từ khóa: Nhân cách, Xã hội học

Mã xếp giá: 370.153 P534 - H117

7.Sơ lược lịch sử giáo dục/ Đoàn Huy Oánh.- Tp.HCM.: Đại học Quốc gia, 2004.- 533tr; 27cm

Từ khóa: Lịch sử giáo dục, Giáo dục Lịch sử

Mã xếp giá: 370.9 Đ631-O11

Năm 2003

1.Annual editions: Education 03/04/Fred Schultz editor.- Guilford: McGraw - Hill, 2003.- xvi, 223p.; 29cm.

Từ khóa: Giáo dục Ấn phẩm định kỳ, Education Reports

Mã xếp giá: 370.5 A615

2.Action research for educators / Daniel R. Tomal.- Lanham, Md. : Scarecrow Press, 2003.- xiii, 143 p. : ill. ; 23 cm.

Từ khóa: Group work in education, Action research in education

Mã xếp giá: 370.72 T655

3.Suy nghĩ về giáo dục truyền thống và hiện đại/ Dương Thiệu Tống.- Tp.HCM: Trẻ, 2003.- 197tr.; 20.5cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam Lịch sử

Mã xếp giá: 370.9597 D928-T665

4.Từ điển văn hóa giáo dục Việt Nam/ Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Thu Hà.- H.: Văn hóa thông tin, 2003.- 513 tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam Từ điển, Văn hóa Việt Nam Từ điển

Mã xếp giá: 370.3 V896-K45

Năm 2002

1.American education / Joel Spring.- Boston : McGraw-Hill, 2002.- xiv, 305 p. ; 24cm.

Từ khóa: Education Equalization United States, Education Social aspects United States, Giáo dục Khía cạnh chính trị Hoa Kỳ, Giáo dục Khía cạnh xã hội Hoa Kỳ, Education Political aspects United States

Mã xếp giá: 370.973 S769

2. Annual editions: Multicultural education. 2002 - 2003/ Fred Schultz editor.- Guilford, Connecticut: McGraw-Hill, 2002.- xiv, 223 p.; 28 cm.

Từ khóa: Intercultural education, Giáo dục đa văn hóa

Mã xếp giá: 370.19 A363

3. Chiến lược phát triển giáo dục trong thế kỷ 21: Kinh nghiệm của các quốc gia.- Hà Nội: Chính Trị Quốc Gia, 2002.- 658tr. 21cm.

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9597 C533

4. Computer education for teachers : integrating technology into classroom teaching / Vicki F. Sharp.- Boston : McGraw-Hill, 2002.- xxiv, 568 p.; 24 cm.

Từ khóa: Giáo dục Ứng dụng tin học, Computers Study and teaching, Education Data processing, Computer-assisted instruction

Mã xếp giá: 370.285 S531

5. Giáo dục trong thực tiễn/ A.X. Macarenco; Thiên Giang (dịch).- Tp.HCM.: Trẻ, 2002.- 331tr.; 19cm

Từ khóa: Văn học Nga (Xô-Việt), Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 M235

6. Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ 21: Sách tham khảo / GS. VS. Phạm Minh Hạc, Trần Kiều, Đặng Bá Lãm, Nghiêm Đình Vỳ.- Hà Nội: Chính Trị Quốc Gia, 2002.- 574tr.; 21cm.

Từ khóa: Giáo dục thế giới, Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9 G434

7. Giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực/ Trần Khánh Đức.- Hà Nội: Giáo dục, 2002.- 582tr.; 24cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp, Sư phạm kỹ thuật

Mã xếp giá: 370.113 T772-Đ882

8. Giáo dục Nam bộ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) / Nhiều tác giả.- Tp.HCM : Trẻ, 2002.- 534tr : 20cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam Lịch sử, Giáo dục Việt Nam 1945-1954

Mã xếp giá: 370.9597 G434

9. Giáo dục học: Môn học: 1991020 - Giáo dục học/ Nguyễn Thị Việt Thảo, Nguyễn Thị Lan, Hoàng Thị Thu Hiền.- Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật, 2002.- 148tr.; 28cm

Từ khóa: Giáo dục học Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 370.7 N573-T367

10. Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ 21/ GS. VS. Phạm Minh Hạc.- H: Chính trị quốc gia, 2002.- 323tr; 23.5cm..

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9597 P534-H117

11. Những điều cần biết về đào tạo nghề: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành....- Hà Nội: Lao động xã hội, 2002.- 507tr.; 27cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp

Mã xếp giá: 370.113 N585

12. Sự phạm kỹ thuật/ Trần Khánh Đức.- Hà Nội: Giáo dục, 2002.- 155tr.; 27cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp, Sự phạm kỹ thuật

Mã xếp giá: 370.113 T772-Đ822

Năm 2001

1.55 năm ngành học sự phạm Việt Nam: (1946-2001): Tư liệu hồi ký và hình ảnh.- Hà Nội: Hội Khuyến Học Việt Nam, 2001.- 196tr.; 27cm

Từ khóa: Sự phạm Việt Nam Lịch sử

Mã xếp giá: 370.9597 N174

2. Giáo dục học đại cương: Dành cho các trường đại học và cao đẳng sự phạm / Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê.- Hà Nội: Giáo Dục, 2001.- 151tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học đại cương

Mã xếp giá: 370.7 N573-H987

3. Multicultural education and the Internet : intersections and integrations / Paul C. Gorski.- Boston : McGraw-Hill, 2001.- vi, 161 p.; 24 cm.

Từ khóa: Multiculture education, Multicultural education Computer network resources United States.

Mã xếp giá: 370.117 G674

4. Những vấn đề lý luận cơ bản của khoa học giáo dục / Lê Văn Giàng.- Hà Nội: Chính Trị Quốc Gia, 2001.- 436tr.; 19cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 370.1 L433-G433

5. Statistical mechanics of learning/ A. Engel, C. Van den Broeck.- Cambridge: Cambridge Univ. Press, 2001.- 329p. 25cm..

Từ khóa: Study skill, Learning

Mã xếp giá: 370.152 E57

6. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sự phạm: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ Cao đẳng Sự phạm/ Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan.- Hà Nội: Giáo Dục, 2001.- 208tr.; 20,3cm

Từ khóa: Tâm lý học sự phạm, Tâm lý học lứa tuổi

Mã xếp giá: 370.15 L433 - H774

7. Từ điển giáo dục học/ Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tạo.- H.: Từ điển bách khoa, 2001.- 519tr.; 20.5cm

Từ khóa: Giáo dục học--Từ điển

Mã xếp giá: 370.3 T883

Năm 2000

1. Giáo dục học/ Phạm Viết Vượng.- Hà Nội: Đại học Quốc gia, 2000.- 233tr.; 21cm.

Từ khóa: Giáo dục học Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 370.7 P534-V994

2. Tâm lý học dạy học: (Tài liệu tham khảo cho sinh viên các trường ĐHSP và giáo viên các cấp)/ Hồ Ngọc Đại.- Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000.- 296tr.; 20,5cm

Từ khóa: Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 H678 - Đ132

3. Toàn cảnh giáo dục Việt Nam = VietNam education discovery.- Hà Nội: Chính Trị Quốc Gia, 2000.- 753tr.; 29cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 370.9597 T627

4. Từ hứng thú đến tài năng / L.X.xôlôvâytrích; Lê Khánh Trường (dịch).- Hà Nội: Văn Hóa Thông Tin, 2000.- 194tr.; 19cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 370.152 V392

5. Để gần gũi hơn với con cái: Dành cho phụ huynh của trẻ thiếu niên / Jane Nelson; Thúy Hòa (biên dịch).- TP.HCM: Trẻ, 2000.- 139tr.; 20cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Giáo dục gia đình

Mã xếp giá: 370.15 N427

Năm 1999

1. Center of pedagogy : New structures for educational renewal / Robert S. Patterson, Nicholas M. Michelli, Arturo Pacheco.- San Francisco : Jossey - Bass Publishers, 1999.- xviii, 259 p. ; 23 cm.

Từ khóa: Sư phạm, Teachers Training of, Giáo dục Hoa Kỳ, College school cooperation

Mã xếp giá: 370.71 P317

2. Giáo dục học đại cương: Dùng cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm / Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê.- Hà Nội: Giáo Dục, 1999.- 191tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học đại cương

Mã xếp giá: 370.7 N573-H987

3. Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại: Tài liệu dùng cho các trường ĐHSP, CĐSP, THSP, Học viên cao học, nghiên cứu sinh, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên phổ thông và đại học / Thái Duy Tuyên.- Hà Nội: Giáo Dục, 1999.- 416tr.; 21cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 370.1 T364-T968

4.Thống kê giáo dục và đào tạo TP.Hồ Chí Minh.- Hà Nội: Thống kê, 1999.- 458tr.; 28cm

Từ khóa: Giáo dục Việt Nam Thống kê

Mã xếp giá: 370.9597 T486

5.Về vấn đề giáo dục đào tạo / Phạm Văn Đồng.- Hà Nội: Chính Trị Quốc Gia, 1999.- 134tr.; 19cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.1 P534-Đ682

Năm 1998

1.Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: Dùng cho các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm/ Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành.- Hà Nội: Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 1998.- 206tr.; 21cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học lứa tuổi

Mã xếp giá: 370.15 L433 - H774

2.Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: Dùng cho các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm/ Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành.- Hà Nội: Đại học quốc gia Hà Nội, 1998.- 248tr.; 20cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học lứa tuổi

Mã xếp giá: 370.15 L433 - H774

Năm 1997

1.Giáo dục học đại cương: Dùng cho các trường đại học và cao đẳng sư phạm / Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê.- Hà Nội: Giáo Dục, 1997.- 181tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.7 N573-H987

2.Tiếp cận hiện đại hoạt động dạy học / Đỗ Ngọc Đạt.- Hà Nội: Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 1997.- 194tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục học Nguyên lý

Mã xếp giá: 370.1 Đ631-Đ232

Năm 1996

1.Giáo dục học đại cương 1: Dùng trong các trường đại học và cao đẳng (Tài liệu biên soạn theo chương trình chi tiết, đã được vụ đại học thông qua / Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê.- Hà Nội: Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, 1996.- 134tr.; 20cm

Từ khóa: Giáo dục học đại cương

Mã xếp giá: 370.7 N573-H987

2.Giáo dục học đại cương 2: Dùng trong các trường đại học và cao đẳng (Tài liệu biên soạn theo chương trình chi tiết, đã được vụ đại học thông qua / Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Sinh Huy, Hà Thị Đức.- Hà Nội: Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, 1996.- 119tr.; 20cm

Từ khóa: Giáo dục học đại cương

Mã xếp giá: 370.7 N573-H987

3.Những chặng đường phát triển của ngành sư phạm Việt Nam / Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên).- Hà Nội: Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 1996.- 139tr.; 21cm

Từ khóa: Sư phạm Việt Nam Lịch sử

Mã xếp giá: 370.9597 N573-T627

4.Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục: Tài liệu dùng cho các trường Đại học sư phạm và Cao đẳng sư phạm / Phạm Viết Vượng.- Hà Nội: Giáo Dục, 1996.- 102tr.; 21cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 370.072 P534-V994

5.Tâm lý học sư phạm trong dạy học kỹ thuật nghề nghiệp/ Nguyễn Thị Lan, Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Việt Thảo.- Lưu hành nội bộ, 1996.- 205tr.; 19cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 B152

Năm 1995

1.The Development of modern education/ Federick Eby.- N.J: Prentice - Hall, Inc.,; 19952.- 719p. Includes index; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.12 E15

Năm 1994

1.Comtemporary issues in educational psychology/ Harvey F. Clarizio, William A. Mehrens, Walter G. Hapkewicz.- New York: McGraw-Hill, Inc, 1994.- 425p.; 24cm..

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Educational psychology

Mã xếp giá: 370.15 C591

2.Giáo dục vì cuộc sống sáng tạo = Education for Creative Living / Cao Xuân Hạo (hiệu đính).- TP.HCM: Trẻ, 1994.- 304tr.; 19cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.1 M235

Năm 1990

1.Bài giảng môn : Tâm lý học sư phạm trong dạy học kỹ thuật- nghề nghiệp/ (ktg).- Tp.HCM.: (Knxb) (knxb).- 188tr.; 20cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 B152

2.Công nghệ thông tin và nền giáo dục trong tương lai/ Sayling Wen; Ngô Diên Tập biên dịch.- H.: Bưu điện, 204.- 138tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục, Chiến lược phát triển giáo dục

Mã xếp giá: 370.28 W467

Năm 1986

1. Giáo dục học / IU. C. Babanxki; Lê Khánh Trường (dịch).- TP.HCM: Trường Đại Học Sư Phạm TP.HCM, 1986.- 329tr.; 20cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 370.7 B112

Năm 1983

1. Tâm lý học dạy học: Tài liệu tham khảo cho sinh viên các trường ĐHSP, CĐSP và giáo viên các cấp/ Hồ Ngọc Đại.- Hà Nội: Giáo Dục, 1983.- 281tr.; 19cm

Từ khóa: Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 H678 - Đ132

Năm 1978

1. Giáo dục học tập I: Những nguyên lý chung của giáo dục học / T.A. Ilina; Nguyễn Hữu Chương (dịch).- Hà Nội: Giáo Dục, 1978.- 236tr.; 21cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 370.7 I28

2. Giáo dục học tập III: Những cơ sở của công tác giáo dục / T.A. Ilina; Đỗ Thị Trang (dịch).- Hà Nội: Giáo Dục, 1978.- 136tr.; 21cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 370.7 I28

3. Giáo dục học tập II: Lý luận dạy học / T.A. Ilina; Hoàng Hạnh (dịch).- Hà Nội: Giáo Dục, 1978.- 206tr.; 21cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 370.7 I28

Năm 1976

1. Enseignement technique et formation permanente/ Antoine Léon, Annie Chassignat.- Paris: Les Éditions ESF, 1976.- 148p.; 23cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp, Sư phạm kỹ thuật

Mã xếp giá: 370.711 L579

Năm 1972

1. Non - Formal education an annotated international bibliography/ Rolland G. Paulston.- New York: Praeger Publishers, 1972.- 332p. includes index; 25cm..

Từ khóa: Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 P332

2. Pédagogie et éducation: Évolution des idées et des pratiques contemporaines/ Michel Salines.- Paris: Mouton Éditeur, 1972.- 479p. includes bibliographie; 21cm..

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.1 S165

Năm 1971

1.Evaluation for decision - making in the schools: John W. Wick, Donald L. Beggs.- New York: Houghton Mifflin Company, 1971.- 263p.; 21cm.

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 W636

2.Education:A beginning/ William Van Til.- New York: Houghton Mifflin, 1971.- 591p.; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 T569

3.Human teaching for human learning: An introduction to confluent education/ George Isaac Brown.. Vol.IV.- New York: The Esalen Publishing Program is edited by Stuart Miller, 1971.- 293p.; 21cm.

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 B887

4.Psychology applied to teaching/ Robert F. Biehler.- Boston: Houghton Mifflin Com., 1971.- 626p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 B586

5.Psychology applied to teaching: Study guide to accompany/ Robert F. Biehler.- Boston: Houghton Mifflin Com., 1971.- 626p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 B586

6.World survey of education: Higher education, Vol.V.- New York: Unesco Publications Center, 1971.- 1418p.; 30cm.

Từ khóa: Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 W927

Năm 1970

1.Educational psychology: Instruction and behavioral change/ Francis J. Di Vesta, Georger G. Thompson.- New York: Meredith corporation, 1970.- 618p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 D536

2.Issues And Advances In Educational Psychology/ E. Paul Torrance, William F. Whiter.- Illinois.: F. E. Peacock Publishers, Inc, 1970.- 527p.; 22cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 T688

3.International studies of national speech education systems: Vol.1: Current reports on Twelve countries/ Fred Casmir, L. S. Harms.- Minn: Burgess publishing Com., 1970.- 226p.; 22cm.

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.72 I42

Năm 1969

1.Toward a phylosophy of educational / Thomas O. Buford.- New York: Holt, Rinehart and Winston, Inc., 1969.- 515p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Giáo dục học, Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 B929

Năm 1968

1.Health Education in Secondary Schools/ Cyrus Mayshark, Leslie W. Irwin.- London: The C. V. Mosby Company, 1968.- 341p.; 24cm..

Từ khóa: Chăm Sóc Sức Khỏe, Giáo Dục Sức Khỏe

Mã xếp giá: 370.151 M466

2.Human dynamics in psychology and ducation: Selected readings/ Don E. Hamachek.- Boston: Allyn and bacon, Inc., 1968.- 695p.; 22cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 H198

3.Planning for teaching: An introduction to education/ Robert W. Richey.- New York: McGraw - Hill Book Co., 1968.- 649p.; 24cm..

Từ khóa: Teaching, Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 R555

4.Patterns of power: Social foundations of education/ Thomas E. Linton, Jack L. Nelson.- New York: Pitman Publishing; 1968.- 602p.; 30cm.

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 L716

5.Toward liberal education/ Louis G. Locke, William B. Gibson, Geoger Arms..- New York: Holt, Rinehart and Winston, 1968.- 829p.; 30cm.

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 T737

6.The world of education an in introductory text/ Foy, Rena..- New York: Macmillan com., 1968.- 372p.; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 F796

Năm 1967

1.Principles of modern education/ Ralph L. Pounds, Robert L. Garretson.- Lon don: The Macmillan Co., 1967.- 456p.; 24cm..

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 P874

2. Readings for liberal education/ Louis G. Locke, William M. Gibson, George Arms.- New York: Holt, Rinehart and Winson, 1967.- 724p. includes index; 22cm..

Từ khóa: Giáo dục lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 L814

Năm 1966

1. American high school administration: Policy and practice/ David B. Austin, Will French, J. Dan Hull.- New York: Holt, Renihart and Winson, 1966.- 590p. includes index; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ, Giáo dục trung học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 370.973 A935

2. History and philosophical foundations of Western education / S.E. Frost.- Ohio : Charless E. Merrill Publishing Com., 1966.- 539p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Giáo dục phương tây Lịch sử

Mã xếp giá: 370.9 H673

3. Social foundations of educational decisions/ Fishcher Louis, Donald R. Thomas.- California: Wadsworth Publishing, 1966.- 372p.; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 F529

4. World survey of education: Higher education, Vol.IV.- New York: Unesco Publications Center, 1966.- 1433p.; 30cm.

Từ khóa: Giáo dục

Mã xếp giá: 370.1 W927

Năm 1965

1. A preface to education/ M. R. Charles.- New York: Macmillan Co., 1965.- 337p.; 26cm

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.72 C467

2. Psychology of learning and teaching/ Harold W. Bernard.- New York: McGraw - Hill, 1965.- 539p.; 25cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 B519

3. Psychology of learning and teaching/ Harold W. Bernard.- New York: McGraw - Hill, 1965.- 500p.; 22cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 B519

4. The American school / William E. Drake.- USA : Prentice - Hall, Inc., 1965.- \$623p.; 22cm

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 370.973 D763

5. Vocational and practical arts education: History, development, and principles/ Roy W. Roberts.- New York: Harper & Row Publisher, 1965...- 596p.; 25cm..

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 R643

Năm 1964

1. American education: An introduction Through Readings/ Tyrus Hillway.- Boston: Houghton Mifflin Co., 1964.- 357p.; 23cm..

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 370.973 H655

2. Psychology in education/ Herbert Sorenson.- New York: McGraw-Hill, 1964.- 555p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 S713

3. The psychology of learning applied to teaching/ B. R. Bugelski.- New York: The Bobbs - Merrill Com., Inc, 1964.- 278p.; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 B931

Năm 1963

1. Public education in American society/ Kenneth H. Hansen.- Englewood Cliffs, N. J.: Prentice - Hall, INC., 1963.- 418p.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 370.973 H249

2. Psychological foundations of education/ Thomas M. Weiss, [et...all]..- Iowa: WM.C.Brown Com.Publishers, 1963.- 508p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý học giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 P974

Năm 1961

1. American school administration: Public and catholic/ Raymon F. McCoy.- New York: McGraw - Hill Book Com., Inc, 1961.- 484p. Includes index ; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ, Trường dòng Hoa kỳ

Mã xếp giá: 370.973 M131

2. Learning and human abilities: Educational psychology/ Herbert J. Klausmeier, William Goodwin.- London: Harper & Row, publishers, 1961.- 720p.; 24cm..

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 K63

3. Perspective on teaching: An introduction to public education.- New Jersey: Prentice - Hall, Inc., 1961.- 432p.; 22cm..

Từ khóa: Giáo dục cộng đồng, Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 P467

Năm 1959

1.Statistical analysis in psychology and educational / Georger A. Ferguson.- New York: McGraw - Hill Com., 1959.- 628p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 F353

Năm 1958

1.Educational Psychology / Lawrence E. Cole, William F. Bruce.- New York: World Book Com., 1958.- 699p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 C689

Năm 1957

1.Vocational and practical arts education: History, development, and principles/ Roy W. Roberts.- New York: Harper and Row Publisher, 1957...- 637p.; 25cm..

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 R643

2.Vocational and practical arts education: History, development, and principles/ Roy W.Roberts.- New York: Harper and Row Publisher, 1957..- 637p.; 25cm..

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 R643

Năm 1955

1.School Superintendent in action in five cities / Frank E. Spaulding.- N.H : Richard R. Smith Publisher, 1955.- 699p. ; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 370.973 S739

Năm 1954

1.Educational Psychology / Lee J. Cronbach.- New York: Harcourt, Brace and Com., 1954.- 628p. includes index; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Tâm lý giáo dục

Mã xếp giá: 370.15 C947

2.History of education / William T. Kane, O'Brien John.- illinois : Loyola University Press, 1954.- 453p. 24cm.

Từ khóa: Education Social aspects United States, Giáo dục Khía cạnh chính trị Hoa Kỳ, Giáo dục Khía cạnh xã hội Hoa Kỳ, Education Political aspects United States, Giáo dục Lịch sử

Mã xếp giá: 370.9 K16

Năm 1948

1.Principles of vocation education: The primacy of the person/ Franklin J. Keller.- Boston: D.C. Heath and Com., 1948.- 402p.; 22cm..

Từ khóa: Giáo dục lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 K29

Năm 1946

1.Successful teaching: Its psychology principles/ James L. Mursell.- New York: McGraw - Hill Book Com., 1946.- 238p.; 24cm.

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm

Mã xếp giá: 370.15 M981

Năm 1942

1.The forty - first yearbook of the national society for the study of education/ Nelson B. Henry Part I :Philosophies of education.- Illinois: Publish School Publishing Co., 1942.- 328p.; 22cm..

Từ khóa: Giáo dục Lý thuyết

Mã xếp giá: 370.1 H521

Năm 1926

1.Education and the good life/ Bertrand Russel.- New York: Boni & Liveright, 1926.- 319p.; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục học

Mã xếp giá: 370.1 R962

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC & HOẠT ĐỘNG; GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

Năm 2024

1.Giáo trình giao tiếp sư phạm/ Hoàng Anh.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2024.- 107tr.: minh họa; 24 cm.

Từ khóa: Trường học, Giao tiếp, Sư phạm

Mã xếp giá: 371.19 H678-A596

Năm 2023

1.Giáo trình can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật/ Trần Thị Thiệp (ch.b), Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành.- H.: Đại học Sư phạm, 2023.- 207tr.; 24cm

Từ khóa: Can thiệp sớm, Giáo dục, Trẻ khuyết tật

Mã xếp giá: 371.9 T772-T434

Năm 2022

1.Giáo trình giáo dục kỹ thuật và công nghệ: Giáo trình dùng cho học viên cao học ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn/ Trần Tuyền, Bùi Văn Hồng.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022.- 134tr.; 24cm

Từ khóa: Công nghệ, Phương pháp giảng dạy, Kỹ thuật, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.33 T772-T968

2.Lý luận và phương pháp dạy học/ Dương Thị Kim Oanh.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022.- 242tr.; 24cm

Từ khóa: Phương pháp dạy học, Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 371.3 D928-O11

Năm 2021

1.Đảm bảo cơ hội học tập và giáo dục cho trẻ nhập cư tại Thành phố Hồ Chí Minh/ Ngô Minh Oanh, Hồ Sỹ Anh, Lê Thị Thu Ba,...- TP. Hồ Chí Minh: Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, 2021.- 206tr.; 23cm

Từ khóa: Thành phố Hồ Chí Minh, Trẻ em nhập cư, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.82 N569-O11

Năm 2020

1.Dạy học định hướng hành động: cơ sở và áp dụng. Dùng cho môn học: Lý luận dạy học/ Diệp Phương Chi.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2020.- 351tr.: minh họa; 24 cm

Từ khóa: Lý luận dạy học, Phương pháp giảng dạy, Dạy học, Dạy học định hướng hành động

Mã xếp giá: 371.3 D562-C532

Năm 2019

1.Systematic classroom assessment: an approach for learning and self-regulation/ Sarah M. Bonner and Peggy P. Chen.- New York; London: Routledge, Taylor & Francis Group, 2019.- vii, 226 p.; 25 cm.

Từ khóa: Students Rating of., Educational tests and measurements., Motivation in education., Classroom management., Self-managed learning.

Mã xếp giá: 371.26 B716

2.Tôi tự học/ Nguyễn Duy Cần.- Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 2019.- 264tr.; 19cm

Từ khóa: Kỹ năng học tập, Tự học

Mã xếp giá: 371.3943 N573 - C212

3.The Study Skills Handbook: Stella Cottrell.- USA: Red Globe Press, 2019.- 432p.: 27cm

Từ khóa: Methods, Skills Handbook, Handbooks

Mã xếp giá: 371.3 C851

Năm 2018

1.Đổi mới và hiện đại hóa chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực/ Vũ Văn Hùng, Phan Xuân Thành, Trần Đức Tuấn.- H: Giáo dục Việt Nam, 2018.- 523tr.; 24cm

Từ khóa: Sách giáo khoa, Giáo dục, Chương trình đổi mới

Mã xếp giá: 371.32 V986-H936

Năm 2017

1.Assessment of student achievement/ Gavin T. L. Brown.- New York; London: Routledge, Taylor & Francis Group, 2017.- 154 p.; 25 cm.

Từ khóa: Achievement tests Design and construction.

Mã xếp giá: 371.261 B877

2.Chương trình đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông / Đinh Quang Báo (Ch.b); Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Kim Dung, Hà Thị Lan Hương, Vũ Thị Sơn.- H.: Đại học Sư phạm, 2017.- 219tr.; 24 cm

Từ khóa: Chương trình đào tạo, Giáo dục phổ thông, Giáo viên

Mã xếp giá: 371.1 Đ584 - B221

3.Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học / Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà.- H.: Đại học Sư phạm, 2017.- 199 tr.; 27cm

Từ khóa: Phương pháp học tập, Phương pháp giảng dạy, Phương pháp giáo dục

Mã xếp giá: 371.3 N573 - B613

4.Giáo trình Giao tiếp Sư phạm / Nguyễn Văn Lũy, Lê Quang Sơn.- H. : Đại học Sư phạm, 2017.- 198tr.; 24 cm

Từ khóa: Giao tiếp sư phạm

Mã xếp giá: 371.19 N573 - L978

5.Quản lí giáo dục/ Bùi Minh Hiền (Ch.b); Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo.- H.: Đại học Sư phạm, 2017.- 368tr.; 24 cm

Từ khóa: Quản lí giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 B932 - H633

6.Quản lí và lãnh đạo nhà trường hiệu quả - Tiếp cận năng lực: Dành cho người học tập, nghiên cứu khoa học quản lí và chỉ đạo giáo dục / Trần Kiểm.- H. : Đại học Sư phạm, 2017.- 168 tr.; 24 cm

Từ khóa: Lãnh đạo, Giáo dục, Quản lí trường học

Mã xếp giá: 371.2 T772 - K47

7.Thiết kế và tổ chức chủ đề giáo dục Stem cho học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông: Cho học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông/ Nguyễn Thanh Nga, Phùng Việt Hải, Nguyễn Quang Linh, Hoàng Phước Muội.- TP. Hồ Chí Minh.: Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2017.- 195tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Trung học cơ sở, Giáo dục Stem, Trung học phổ thông

Mã xếp giá: 371.3 N573-N576

Năm 2016

1. Kỹ năng tham vấn học đường: Những vấn đề lí luận và thực tiễn (Sách chuyên khảo) / Hoàng Anh Phước.- H. : Đại học Sư phạm, 2016.- 191 tr. ; 24 cm

Từ khóa: Tư vấn học sinh, Kỹ năng tư vấn

Mã xếp giá: 371.4 H678 - P577

2. Phương pháp giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống: Giúp bạn gạt hái thành công / Nguyễn Công Khanh.- H. : Đại học Sư phạm, 2016.- 232tr.; 21cm

Từ khóa: Giá trị sống, Kỹ năng sống, Phương pháp giáo dục

Mã xếp giá: 371.3 N573-K45

3. Đánh giá kết quả học tập/ Trần thị Tuyết Oanh.- H. : Đại học Sư phạm, 2016.- 208tr.; 21cm

Từ khóa: Kết quả học tập Đánh giá

Mã xếp giá: 371.26 T772-O11

4. Phương pháp đúng hiệu quả cao/ Akihiro Shimizu, Đỗ Thị Minh Hòa (dịch).- H. : Lao Động, 2016.- 95tr.; 28 cm

Từ khóa: Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.32081 S556

5. Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục/ Nguyễn Công Khanh (ch. b); Đào Thị Oanh.- H.: Đại học Sư phạm, 2016.- 279tr.; 21 cm

Từ khóa: Giáo dục, Kiểm tra đánh giá

Mã xếp giá: 371.26 N573-K45

6. Khởi hành = Departure: Lời khuyên sinh viên Việt Nam/ John Vu; Ngô Trung Việt (biên dịch).- T.p Hồ Chí Minh: Tổng hợp, 2016.- 134tr.; 21cm

Từ khóa: Hướng nghiệp

Mã xếp giá: 371.42 V986

7. Lí luận dạy học hiện đại: Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học / Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường.- H.: Đại học Sư phạm, 2016.- 232tr.; 24 cm

Từ khóa: Lí luận dạy học, Phương pháp dạy học

Mã xếp giá: 371.3 M511

8. Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục/ Trần Kiểm.- H.: Đại học Sư phạm, 2016.- 353tr.; 24 cm

Từ khóa: Giáo dục, Khoa học quản lí

Mã xếp giá: 371.2 T772-K47

9. Phương pháp và công nghệ dạy học trong môi trường Sư phạm tương tác : Mô hình sư phạm tương tác và dạy học tích cực trong môi trường Sư phạm. Công nghệ dạy học và thiết kế giáo án dạy học tích cực. Giới thiệu một số phần mềm thiết kế giáo án điện tử theo quan điểm sư phạm tương tác / Phó Đức Hòa, Ngô Quang Sơn.- H. : Đại học Sư phạm, 2016.- 324 tr. ; 24 cm

Từ khóa: Công nghệ dạy học, Phương pháp dạy học, Môi trường sư phạm

Mã xếp giá: 371.33 P574 - H678

10. Từ ghế nhà trường đến giảng đường đại học : Những bí quyết để học nhẹ nhàng, thi hiệu quả, sống hạnh phúc / Lý Nhược Thần ; Vũ Quang Huy (dịch).- H. : Lao động, 2016.- 291tr. ; 21 cm

Từ khóa: Phương pháp học và giảng dạy, Giáo dục Đại học

Mã xếp giá: 371.30281 L981-T367

11. Tiếp cận hiện đại trong quản lý giáo dục / Trần Kiểm.- H.: Đại học Sư phạm, 2016.- 167 tr.; 21 cm

Từ khóa: Quản lý giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 T772 - K47

Năm 2015

1.20 lời chỉ dẫn của đại học Harvard/ Lý Phóng, Song Linh.- H. : Hồng Đức, 2015.- 351tr. ; 21cm

Từ khóa: Học tập

Mã xếp giá: 371.3 L981-P574

2. Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục / Trần Kiểm.- H. : Đại học Sư phạm, 2015.- 353tr. ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 T772-K47

3. Quản lý nhân sự trong giáo dục : Dành cho học viên, sinh viên ngành Quản lý giáo dục / Trần Quốc Thành, Dương Hải Hưng.- H. : Giáo dục Việt Nam, 2015.- 183tr. ; 24cm

Từ khóa: Quản lý nhân sự, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.2011 T772-T367

4. Quản lý và lãnh đạo nhà trường / Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b) ; Hứa Hoàng Anh,...- H. : Đại học Sư phạm, 2015.- 412tr. ; 24cm

Từ khóa: Đổi mới giáo dục, Quản lý nhà trường

Mã xếp giá: 371.2 B932-H633

5. Tổ chức tự học môn giáo dục học cho sinh viên đại học sư phạm qua E-learning : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Hồng.- H. : Giáo dục, 2015.- 175tr. ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục học, E-learning, Dạy học

Mã xếp giá: 371.334 N573-H772

Năm 2014

1. Beyond the bubble test : How performance assessment support 21st century learning / Linda Darling-Hammond, Frank Adamson.- San Francisco : Jossey-Bass, 2014.- xiv, 447p. ; 24cm

Từ khóa: Educational tests and measurements, Educational change

Mã xếp giá: 371.26 D221

2. Computer science and educational software design : a resource for multidisciplinary work in technology enhanced learning/ Pierre Tchounikine.- New York: Springer, 2014.- viii, 180p. ; 24cm

Từ khóa: Educational tests and measurements, Education, Computer science

Mã xếp giá: 371.334 T252

3. Supervision : A redefinition / Thomas J. Sergiovanni, Robert J. Starratt, Vincent Cho.- New York : McGraw-Hill, 2014.- xiii, 199p. ; 24cm

Từ khóa: School management and organization United States

Mã xếp giá: 371.203 S484

4.Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí sở/phòng giáo dục và đào tạo - Quyển 2: Lưu hành nội bộ.- H.: Đại học Sư phạm, 2014.- 251tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục Tổ chức và quản lí

Mã xếp giá: 371.2 T129

5.Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí khoa/phòng trường Trung cấp chuyên nghiệp - Quyển 2: Lưu hành nội bộ.- H.: Đại học Sư phạm, 2014.- 246tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục Tổ chức và quản lí, Đào tạo cán bộ quản lí, Chương trình phát triển trường học

Mã xếp giá: 371.207 T129

6.Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí khoa/phòng trường Trung cấp chuyên nghiệp - Quyển 1: Lưu hành nội bộ.- H.: Đại học Sư phạm, 2014.- 186tr.; 27cm

Từ khóa: Quản lý điều hành, Chương trình phát triển trường học, Giáo dục Tổ chức và quản lí

Mã xếp giá: 371.207 T129

Năm 2013

1.Báo cáo tổng kết đề tài biên soạn chương trình và chuẩn kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin cho sinh viên sư phạm.- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.- 227tr.; 24cm

Từ khóa: Phương tiện dạy học, Dạy học Ứng dụng công nghệ thông tin, Giáo dục Ứng dụng Công nghệ thông tin

Mã xếp giá: 371.334 B221

2.Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về lãnh đạo và quản lí giáo dục trong thời kỳ đổi mới. / David R. Anderson, Dennis J. Sweeney, Thomas A. Williams, Hoàng Trọng (dịch).- Hà Nội: Văn hóa thông tin, 2013.- 721tr.; 28cm

Từ khóa: Khoa học quản lí, Quản lí Lý luận và thực tiễn

Mã xếp giá: 371.2 M917

3.Tài liệu bồi dưỡng cho sinh viên sư phạm về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.- 295tr.; 27cm

Từ khóa: Giảng dạy Bồi dưỡng sư phạm, Giảng dạy Ứng dụng công nghệ thông tin

Mã xếp giá: 371.334 T129

Năm 2012

1.300 tình huống giao tiếp sư phạm/ Hoàng Anh, Đỗ Thị Châu.- H.: Giáo Dục, 2012.- 371tr.; 21cm

Từ khóa: Giao tiếp sư phạm, Giáo dục phổ thông

Mã xếp giá: 371.19 H678-A596

2.Classroom assessment for teachers / Raymond H. Witte.- New York : McGraw-Hill, 2012.- xxi, 410p. ; 24cm

Từ khóa: Academic achievement United States.

Mã xếp giá: 371.1020973 W828

3.Giáo trình công nghệ dạy học/ Ngô Anh Tuấn.- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2012.- 189tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục Phương tiện dạy học, Công nghệ dạy học, Tâm lý học Giáo trình, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.33 N569-T883

4.Giáo trình phương pháp dạy học chuyên ngành kỹ thuật: Giáo trình dùng cho sinh viên, học viên sư phạm kỹ thuật/ Nguyễn Văn Tuấn.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2012.- 146tr.; 24cm

Từ khóa: Ngành kỹ thuật Phương pháp giảng dạy, Phương pháp dạy học, Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 N573-T883

5.Multimedia learning/ Richard E. Mayer.- Cambridge: Cambridge University Press, 2012.- xiii, 304p. ; 23cm

Từ khóa: Computer Assited instruction, Interactive multimedia

Mã xếp giá: 371.33 M468

6.Phương pháp dạy học trong đào tạo nghề/ Nguyễn Đức Trí, Hồ Ngọc Vinh.- H.: Giáo Dục, 2012.- 283tr.; 24cm

Từ khóa: Dạy nghề, Phương pháp dạy học

Mã xếp giá: 371.3 N573-T819

7.Preparing effective special education teachers / Nancy Mamlin.- New York : Guilford Press, 2012.- xiv, 159p. ; 26 cm

Từ khóa: Special education teachers, Special education Study and teaching United States, Special education teachers United States

Mã xếp giá: 371.9043 M265

8.Phương pháp thành công trong thi cử/ Nguyễn Kim Phước.- Hà Nội: Bách Khoa Hà Nội, 2012.- 147tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp học tập Thi cử

Mã xếp giá: 371.3 N573-P577

9.Say mê học tập để đạt thành tích cao nhất/ Nguyễn Thị Huyền.- H.: Văn hóa - Thông tin, 2012.- 199tr.; 21cm

Từ khóa: Thành công, Học tập

Mã xếp giá: 371.3 N573-H987

Năm 2011

1.Mỗi đứa trẻ một cách học/ Cynthia Ulrich Tobias.- H.: Lao động - Xã hội, 2011.- 227tr.; 21cm

Từ khóa: Phong cách học tập, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.394 T629

2. Phong cách lãnh đạo dành cho hiệu trưởng & Tuyển tập các mẫu soạn thảo diễn văn, khai mạc, bế mạc, hội nghị, hội thảo, tham luận... thể thức trình bày văn bản dùng trong trường học/ Bá Đạt (Sưu tầm, hệ thống).- H.: Lao động, 2011.- 505tr.; 28cm

Từ khóa: Biểu mẫu, Hành chính trường học, Quản trị điều hành

Mã xếp giá: 371.2 P574

3. Power learning: Strategies for success in college and life/ Robert S. Feldman.- New York: McGraw Hill, 2011.- 411p.; 27cm

Từ khóa: Success, Life skills, Study skills, College student orientation

Mã xếp giá: 371.198 F312

4. Phương pháp giảng dạy và tâm lý giáo dục trong trường học - Kỹ năng quản lý và giảng dạy đạt hiệu quả cao/ Lê Văn Lập (Sưu tầm và hệ thống hóa).- H.: Lao động, 2011.- 511tr.; 28cm

Từ khóa: Kỹ năng giảng dạy hiệu quả, Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 P577

5. Teaching exceptional children / Mojdeh Bayat.- New York : McGraw-Hill, 2011.- xix, 588p. ; 23 cm

Từ khóa: Special education teachers, developmentally disabled children Education, Individualized instruction, Learning disabled children Education

Mã xếp giá: 371.9043 B356

6. Thinking an engineer: An active learning approach/ Elizebeth A. Stephan, David R. Bowman, William J. Park...- NY.: Pearson, 2011.- 624p.; 22cm

Từ khóa: Thinking like an engineer Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 T443

7. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường học và phương pháp giảng dạy đạt hiệu quả cao năm học 2011 - 2012 - Tập 2/ Thùy Linh, Việt Trinh (Sưu tầm và hệ thống hóa).- H.: Lao động, 2011.- 478tr.; 28cm

Từ khóa: Đánh giá chất lượng trường học, Đánh giá phương pháp giảng dạy, Tiêu chuẩn đánh giá

Mã xếp giá: 371.3 T564

8. Tuyển tập các mẫu diễn văn - bài phát biểu và các mẫu văn bản thường dùng trong ngành Giáo dục - Đào tạo/ Thu Huyền, Ái Phương (sưu tầm và hệ thống hóa).- H.: Lao động, 2011.- 479tr.; 28cm

Từ khóa: Hành chính trường học Biểu mẫu văn bản

Mã xếp giá: 371.2 T968

Năm 2010

1. A guide to reflective practice for new and experienced teachers/ Hope Hartman.- New York: McGraw-Hill Higher Education, 2010.- x, 310p.; 24cm

Từ khóa: Reflective teaching

Mã xếp giá: 371.102 H255

2. Being mentored: Getting what you need/ Vicki Garavuso.- Boston: McGraw-Hill Higher Education, 2010.- xii, 116p.; 24cm

Từ khóa: Teachers Training of, Mentoring in education

Mã xếp giá: 371.102 G162

3. Cách giáo dục của Carl Wester/ Carl Wester.- H.: Thời đại, 2010.- 522tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.3 W526

4. Driven by data: A practical guide to improve instruction/ Paul Bambrick-Santoyo.- San Francisco: Jossey-Bass, 2010.- xxxviii, 298p.: ill; 24cm

Từ khóa: School improvement programs United States Case studies., Educational evaluation United States Case studies., Education United States Data processing Case studies., Educational tests and measurements United States Case studies., School management and organization United States Case studies.

Mã xếp giá: 371.271 B199

5. Làm gì khi thành tích học tập của trẻ kém/ Tôn Chấn Vân, Diêu Vệ.- H.: Thời đại, 2010.- 446tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp giáo dục, Giáo dục, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 T663-V217

6. Teachers, schools, and society / David Miller Sadker, Karen R. Zittleman.- New York : McGraw-Hill, 2010.- xxiv, [500] tr. ; 26 cm

Từ khóa: Teachers Training of United States., Education Study and teaching United States., Teaching

Mã xếp giá: 371.102 S125

7. Trẻ chán học làm như thế nào/ Phương Châu.- Thời Đại: Hà Nội, 2010.- 365tr.; 20cm

Từ khóa: Giáo dục trẻ, Phương pháp giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.3 P577-C496

Năm 2009

1. Nghệ thuật giáo dục trẻ cá biệt/ Nguyễn Trọng Trung (Biên dịch).- H.: Thanh niên, 2009.- 193tr.; 21cm

Từ khóa: Trẻ rối loạn khả năng chú ý Phương pháp giáo dục, Giáo dục trẻ cá biệt

Mã xếp giá: 371.94 N576

2. Những vấn đề cơ bản về công tác thiết bị dạy học lắp đặt, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các thiết bị dùng chung - Quyển 1 : Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức làm công tác thiết bị dạy học ở cơ sở giáo dục phổ thông/ Nguyễn Sỹ Đức, Nguyễn Cao Đăng, Đặng Thành Hưng,- H.: Giáo dục Việt Nam, 2009.- 220tr.; 24cm

Từ khóa: Thiết bị dạy học Lắp đặt, Cơ sở trường học, Thiết bị dạy học, Thiết bị dạy học Bảo quản

Mã xếp giá: 371.6 N576

3.Power learning: Strategies for success in college and life/ Robert S. Feldman.- New York: McGraw Hill, 2009.- xli, 435p.; 27cm

Từ khóa: Success, Life skills, Study skills, College student orientation

Mã xếp giá: 371.198 F312

4.Tự học thế nào cho tốt/ Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Châu An.- Tp.HCM: Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2009.- 125tr.; 19cm

Từ khóa: Kỹ năng học tập, Phương pháp học, Tự học Kỹ năng học, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.39 N573-T627

5.Đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục theo chủ đề năm học 2009 - 2010 và các quy định mới nhất về trường học/ Bộ giáo dục và Đào tạo.- H.: Lao động, 2009.- 566tr.; 28cm

Từ khóa: Quản lý trường học, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 Đ657

Năm 2008

1.Bí quyết làm bài thi hiệu quả/ Quang Ngọc.- H.: Thanh niên, 2008.- 151tr.; 21cm

Từ khóa: Bí quyết làm bài thi, Kỹ năng học tập, Kỹ năng làm bài, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 Q124-N576

2.Bí quyết học bài hiệu quả/ Quang Ngọc.- H.: Thanh niên, 2008.- 209tr.; 21cm

Từ khóa: Kỹ năng học tập, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 Q124-N576

3.Best of the eLearning guild learning solutions: Top articles from the magazine's first five years/ William R. Brandon (edited).- San Francisco: Pfeiffer, 2008.- xxvii, 383p.; 24cm

Từ khóa: , Computer-assisted instruction

Mã xếp giá: 371.334 B561

4.Giải quyết những khó khăn trong học tập/ Nguyễn Đình Cửu, Nguyễn Xuân Nguyên.- H.: Thanh niên, 2008.- 192tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 N573-C991

5.Giáo trình ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học / Đỗ Mạnh Cường.- Tp.HCM : Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2008.- 150tr. ; 21cm.

Từ khóa: Giáo dục Ứng dụng tin học, Công nghệ thông tin trong giáo dục

Mã xếp giá: 371.334 Đ631-C973

6.Giáo trình ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học / Đỗ Mạnh Cường.- Tp.HCM : Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2008.- 150tr. ; 21cm.

Từ khóa: Giáo dục Ứng dụng tin học, Công nghệ thông tin trong giáo dục

Mã xếp giá: 371.334 Đ631-C973

7.Hướng dẫn dạy nghề nấu ăn cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên sau cai nghiện.- H.: Bộ giáo dục và đào tạo, 2008.- 316tr.; 19cm

Từ khóa: Nấu ăn Chương trình giảng dạy, Nghề nấu ăn, Dạy nghề nấu ăn

Mã xếp giá: 371.3 H957

8.Kỹ năng hỗ trợ đổi mới quản lý dành cho hiệu trưởng và cán bộ quản lý giáo dục : Áp dụng theo cơ chế mới hiện nay.- H.: Lao động, 2008.- 527tr.; 27cm

Từ khóa: Quản trị giáo dục, Quản lý trường học, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 K99

9.Khoa sư phạm toàn diện = Opera didactica omnia/Jan Amos Komensky; Đỗ Văn Thuận (Người dịch).- Tp.HCM: Hồng Đức, 2008.- 251tr.; 24cm

Từ khóa: Phương pháp dạy, Phương pháp giảng dạy, Giáo dục, Tư tưởng sư phạm tiên tiến

Mã xếp giá: 371.3 K81

10.Kĩ năng học đại học và phương pháp nghiên cứu/ Nguyễn Thanh Long, Lý Thị Minh Châu, Nguyễn Khánh Trung.- H.: Giáo dục, 2008.- 195tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp học tập, Kĩ năng học đại học, Đại học Kỹ năng học, Kỹ nưng học tập

Mã xếp giá: 371.3028 N573-L848

11.Khoa học quản lý giáo dục : Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo dùng trong các trường ĐHSP, CĐSP, cho cán bộ quản lý giáo dục, nghiên cứu sinh, học viên cao học/ Trần Kiểm.- H.: Giáo dục, 2008.- 303tr.; 21cm

Từ khóa: Quản lý giáo dục Việt Nam, Quản lý giáo dục, Giáo dục Việt Nam, Khoa học quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 T772-K47

12.Những tình huống thường gặp trong quản lí trường học: Cách suy nghĩ và ứng xử thành công/ Lục Thị Nga.- H.: Giáo dục, 2008.- 100tr.; 20cm

Từ khóa: Quản lý trường học, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 L931-N576

13.Phương pháp học và làm việc hiệu quả/ Éric Matrullo, Éric Maurette.- Đà Nẵng: Nxb.Đà Nẵng, 2008.- 175tr.; 21cm

Từ khóa: Học tập Phương pháp, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 M433

14.Roundtable viewpoints: Educational leadership/ Selected, edited and with introductions and summaries by Joyce Huth Munro.- Boston, MA: McGraw-Hill Higher Education, 2008.- xxiv, 426p.; 24cm

Từ khóa: Educational leadership, School management and organization

Mã xếp giá: 371.201 R859

15.Trắc nghiệm và ứng dụng/Lâm Quang Thiệp.- H.: Khoa học và kỹ thuật, 2008.- 214tr.; 24cm

Từ khóa:

Mã xếp giá: 371.26 L213-T434

16.Tự học của sinh viên/ Hoàng Anh, Đỗ Thị Châu.- H.: Giáo dục, 2008.- 224tr.; 21cm

Từ khóa: Kỹ năng học tập, Phương pháp học tập Tự học, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 H678-A596

17.Thuật ứng xử tình huống trong quản lý giáo dục và đào tạo/ Lưu Xuân Tới.- H.: Giáo dục, 2008.- 424tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục Quản lý học sinh, Giáo dục Quản lý nhân sự, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 L975-T646

18.Đổi mới và sáng tạo trong dạy và học : Các bài viết của GS. Nguyễn Cảnh Toàn trích từ các số nội san " Trường tôi " của cơ sở BDVH 218 Lý Tự Trọng/ Nguyễn Cảnh Toàn.- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2008.- 118tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục\$Phương pháp dạy, Giáo dục Phương pháp học, Đổi mới giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.3 N573-T627

19.Đổi mới phương pháp quản lí lớp học bằng biện pháp giáo dục tích cực/ Vụ giáo dục tiểu học.- H.: Giáo dục, 2008.- 107tr.; 27cm

Từ khóa: Phương pháp giáo dục, Quản lý lớp học Phương pháp, Quản lý lớp học, Giáo dục Việt Nam, Giáo dục, Quản lý lớp học

Mã xếp giá: 371.102 Đ657

20.Đổi mới và sáng tạo trong dạy và học : Các bài viết của GS. Nguyễn Cảnh Toàn trích từ các số nội san " Trường tôi " của cơ sở BDVH 218 Lý Tự Trọng/ Nguyễn Cảnh Toàn.- Tp.HCM: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2008.- 123tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục\$Phương pháp dạy, Giáo dục Phương pháp học, Đổi mới giáo dục, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.3 N573-T627

Năm 2007

1.58 phương pháp học tập thoải mái / Nguyễn Duy Chiêm.- H.: Văn hóa Thông tin, 2007.- 135tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 N573-C533

2.58 phương pháp học tập thoải mái / Nguyễn Duy Chiêm.- H.: Văn hóa - Thông tin, 2007.- 135tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 N573-C533

3.50 kỹ xảo trong thi cử/ Tương Quan.- H.: Lao động - Xã hội, 2007.- 199tr.; 21cm

Từ khóa: Kỹ năng học tập, Thi cử Phương pháp học tập, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3028 T927-Q121

4.Capstone design courses: Producing industry - ready biomedical engineers/ Jay R. Goldberg.- New York: Morgan & Claypool Publisers, 2007.- vi, 77p.; 24cm

Từ khóa: Active learning, Questioning., Critical thinking

Mã xếp giá: 371.39 G618

5.Giáo trình tiếp cận hiện đại trong quản lí giáo dục/ Trần Kiểm.- H.: Đại học sư phạm, 2007.- 182tr.; 21cm

Từ khóa: Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 T772-K47

6.Giáo trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/ Đỗ Mạnh Cường.- Tp. HCM: Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM, 2007.- 98tr.; 27cm.

Từ khóa: , Thiết bị hỗ trợ

Mã xếp giá: 371.334 Đ631-C973

7.Giáo trình Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học/ Đỗ Mạnh Cường.- Tp. HCM: Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM, 2007.- 98tr.; 27cm.

Từ khóa: , Thiết bị hỗ trợ

Mã xếp giá: 371.334 Đ631-C973

8.Giáo trình phương pháp giảng dạy/ Nguyễn Văn Tuấn (Chủ biên)....- TP. HCM.: ĐH Sư phạm Kỹ thuật, 2007.- 176tr.; 27cm.

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 G434

9.Giáo trình phương pháp giảng dạy/ Nguyễn Văn Tuấn (Chủ biên)....- TP. HCM.: ĐH Sư phạm Kỹ thuật, 2007.- 176tr.; 27cm.

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 G434

10.Giáo trình phương pháp dạy - học chủ nghĩa xã hội khoa học : Dành cho các trường đại học và cao đẳng/ Nguyễn Văn Cư, Lê Văn Đoán, Nguyễn Văn Long,....- H.: Đại học Sư phạm, 2007.- 211tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 G434

11.Hệ thống thông tin quản lí giáo dục: Một số vấn đề lí luận và thực tiễn/ Vương Thanh Hương.- H.: Đại học Sư phạm, 2007.- 174tr.; 21cm

Từ khóa: Hệ thống thông tin quản lí giáo dục, Quản lí giáo dục, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 V994-H957

12.Những gì mà bạn không được học ở trường ?/ Đức Phước.- H.: Phụ nữ, 2007.- 195tr.; 20.5cm

Từ khóa: Hướng nghiệp, Thiếu niên, Tự lập, Thanh niên

Mã xếp giá: 371.4 Đ822-P577

13.Phương pháp dạy học giáo dục học / Phan thị Hồng Vinh.- Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2007.- 224tr.; 20cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 P535-V784

14.Đánh giá và đo lường kết quả học tập : Giáo trình dùng cho sinh viên các trường Đại học Sư phạm/ Trần Thị Tuyết Oanh.- H.: Đại học Sư phạm, 2007.- 178tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục Đánh giá, \$Đánh giá học tập, Giáo dục Đánh giá và đo lường

Mã xếp giá: 371.26 T772-O11

15.Ứng dụng tin học trong giảng dạy hóa học/ Nguyễn Trọng Thọ.- Hà Nội: Giáo dục, 2007.- 255tr.; 27cm.

Từ khóa: CAI

Mã xếp giá: 371.334 N573-T449

Năm 2006

1.Giáo trình tiếp cận hiện đại trong quản lí giáo dục/ Trần Kiểm.- H.: Đại học sư phạm, 2006.- 182tr.; 21cm

Từ khóa: Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 T772-K47

2.Giáo trình phương pháp bộ môn: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc II, Dùng cho BDCB và GV các trường THCN/ Đỗ Ngọc Thanh.- H: Nxb Hà nội, 2006.- 56tr; 24cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy, Nghiệp vụ sư phạm

Mã xếp giá: 371.3 Đ631-T367

3.Giáo trình chuyên đề tự chọn: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc 1, dùng cho BDCB và giáo viên các trường THCN/ Bùi Tất Thơn.- H.: Nxb Hà nội, 2006.- 43tr; 24cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 B932-T426

4.Giáo trình một số vấn đề về nghiên cứu khoa học giáo dục và đào tạo: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc 1, dùng cho BDCB và giáo viên các trường THCN/ Nguyễn Thị Xuân Thanh.- H.: Nxb Hà nội, 2006.- 155tr; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đào tạo, Nghiên cứu khoa học

Mã xếp giá: 371.2 N573-T367

5.Giao tiếp sư phạm/ Nguyễn Văn Lê.- Hà Nội.: Đại học sư phạm, 2006.- 142tr.; 21cm

Từ khóa: Giao tiếp sư phạm, Giáo dục học đại cương

Mã xếp giá: 371.1024 N573-L433

6.Giáo trình lý luận dạy học: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc I, Dùng cho BDCB và GV các trường THCN/ Đỗ Ngọc Thanh, Bùi Tất Thơn.- Hà Nội: Hà nội, 2006.- 121tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo trình, Lý luận dạy học

Mã xếp giá: 371.3 Đ631-T367

- 7.Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới -Tập 3: Phương pháp giáo dục đặc thù của Montessori/ Giang Quân (Biên dịch).- H.: Tư pháp, 2006.- 126tr.; 19cm
Từ khóa: Phương pháp giáo dục, Giáo dục trẻ em, Giáo dục
Mã xếp giá: 371.3 N576
- 8.Nghề sư phạm.- H.: Kim Đồng, 2006.- 63tr.; 19cm
Từ khóa: , Hướng nghiệp, Nghề sư phạm Hướng nghiệp, Nghề sư phạm
Mã xếp giá: 371.1 N576
- 9.Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới -Tập 1: Phương pháp giáo dục toàn năng của Kail Wite/ Giang Quân (Biên dịch).- H.: Tư pháp, 2006.- 123tr.; 19cm
Từ khóa: Phương pháp giáo dục, Giáo dục trẻ em, Giáo dục
Mã xếp giá: 371.3 N576
- 10.Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới -Tập 4: Phương pháp giáo dục thực tiễn của Hirakv/ Giang Quân (Biên dịch).- H.: Tư pháp, 2006.- 110tr.; 19cm
Từ khóa: Phương pháp giáo dục, Giáo dục trẻ em, Giáo dục
Mã xếp giá: 371.3 N576
- 11.Những tình huống thường gặp trong quản lý trường học: Cách suy nghĩ và ứng xử thành công/ Lục Thị Nga.- H.: Giáo dục, 2006.- 99tr; 24cm.
Từ khóa: Tổ chức và quản lý, Giáo dục, Tổ chức và quản lý trường học
Mã xếp giá: 371.2 L931-N576
- 12.Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới -Tập 2: Phương pháp giáo dục thiên tài của James Saide/ Giang Quân (Biên dịch).- H.: Tư pháp, 2006.- 98tr.; 19cm
Từ khóa: Phương pháp giáo dục, Giáo dục trẻ em, Giáo dục
Mã xếp giá: 371.3 N576
- 13.Những phương pháp giáo dục hiệu quả trên thế giới -Tập 5: Phương pháp giáo dục gia đình của Châu Tiết Hoa và Thi Tú Nghiệp/ Giang Quân (Biên dịch).- H.: Tư pháp, 2006.- 119tr.; 19cm
Từ khóa: Phương pháp giáo dục, Giáo dục trẻ em, Giáo dục
Mã xếp giá: 371.3 N576
- 14.Phương pháp học tập hiệu quả/ Đỗ Linh, Lê Văn; hiệu đính: Dương Ngọc Dũng.- Tp.Hồ Chí Minh.: Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2006.- 149tr.; 24cm
Từ khóa: Phương pháp học tập
Mã xếp giá: 371.3 Đ631-L755
- 15.Phương pháp tư duy cho nhà giáo dục : Sách tham khảo / Karen F. Osterman, Robert B. Kottkamp.- Tp. HCM : Đại học quốc gia Tp. HCM., 2006.- 375tr ; 24cm
Từ khóa: Phương pháp giảng dạy, Cải cách giáo dục
Mã xếp giá: 371.3 O.85
- 16.Schopenhauer nhà giáo dục/ Friedrich Nietzsche; Mạnh Tường, Tố Liên dịch.- H.: Văn học, 2006.- 165tr.; 20cm

Từ khóa: Chân dung nhà giáo, Giáo dục học

Mã xếp giá: 371.10092 N677

17.Taking sides: Clashing views on controversial issues in classroom management/ Tish Holub, Robert G. Harrington (Selected, Edited, introduction).- Dushkin: McGraw-Hill, 2006.- xxxi, 391p.; 23cm

Từ khóa: Quản lý lớp học, Classroom managemant

Mã xếp giá: 371.102 4 T136

Năm 2005

1.Chân dung những nhà cải cách giáo dục tiêu biểu trên thế giới: Dịch theo tài liệu của UNESCO/ biên dịch: Hoàng Thu Hà, Lương Việt Nhi, Nguyễn Phương Đông.- H.: Thế giới, 2005.- 310tr; 21cm

Từ khóa: Chân dung nhà giáo Giáo dục học

Mã xếp giá: 371.10092 C454

2.Classroom assessment : Concepts and applications/ Peter W. Airasian.- Boston: McGraw Hill, 2005.- 422p.; 24cm

Từ khóa: Educational tests and measurements United States, Academic achievement United States, Education United States

Mã xếp giá: 371.260973 A298

3.Các phương pháp dạy học hiệu quả / Robert J. Marzano, debra J. Pickering, Jane E. Pollock, người dịch: Hồng Lạc.- Hà Nội: Giáo dục, 2005.- 231tr ; 24cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 M393

4.E - learning: Hệ thống đào tạo từ xa/ Trần Văn Lăng, Đào Văn Tuyết, Choi Seong.- H.: Tổng kê, 2005.- 159tr.; 24cm.

Từ khóa: E-Learning, Đào tạo từ xa

Mã xếp giá: 371.334 T772-L269

5.Học gần học xa: Tập đàm/ Bùi Trọng Liễu.- H.: Đại học Quốc gia, 2005.- 333tr.; 21cm.

Từ khóa: Vấn đề giáo dục - đào tạo, Tập đàm, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 B932-L721

6.Quản lý các trường học trong thế kỷ 21 / Brent Davies, Linda Ellison, người dịch: Nguyễn Trọng Tấn.- Hà Nội: Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.- 328tr ; 24cm

Từ khóa: Quản trị học đường, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.106 D255

7.Teachers, schools, and society / Myra Pollack Sadker, David Miller Sadker.- Boston: McGraw-Hill Higher Education, 2005.- xxvi, 572p..; 26cm

Từ khóa: Education Study and teaching, Teachers Training of United States, Dạy học, Education United States, Kỹ năng sư phạm, Teaching, Xã hội hóa giáo dục, Giáo dục Học tập và Giảng dạy

Mã xếp giá: 371.1 S125

8.Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập: Phương pháp thực hành/ Dương Thiệu Tống.- Tp.Hồ Chí Minh: Khoa học xã hội, 2005.- 545tr.; 21cm.

Từ khóa: Giáo dục Đánh giá kết quả, Thi cử, Trắc nghiệm

Mã xếp giá: 371.26 D928-T665

9.Teaching outside the box: How to grab your students by their brains/ LouAnne Johnson.- San Francisco: Jossey-Bass, 2005.- xv, 324p.; 24cm

Từ khóa: Teaching

Mã xếp giá: 371.102 J661

Năm 2004

1.50 việc cần làm trong khi học đại học / Akihiro Nankatani, Người dịch: Trương Huyền.- Tp.HCM : Trẻ, 2004.- 159tr : 19cm..

Từ khóa: Phương pháp nghiên cứu, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 A315-N163

2.Cẩm nang dành cho hiệu trưởng : Sách tham khảo/ Pam Robbins, Havey B. Alvy.- Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004.- 440 tr.; 24 cm

Từ khóa: Giáo dục học Quản lý

Mã xếp giá: 371.106 R632

3.Công nghệ đào tạo từ xa và học tập điện tử (E - learning) / Bùi Thanh Giang, Chu Quang Toàn, Đào Quang Chiêu.- Hà Nội: Bưu điện, 2004.- 445tr ; 21cm

Từ khóa: E-learning, Đào tạo từ xa

Mã xếp giá: 371.334 B932-G433

4.Finders and keepers : helping new teachers survive and thrive in our schools / Susan Moore Johnson and the Project on the Next Generation of Teachers.- San Francisco: Jossey-Bass, 2004.- xxi, 314p.: ill.; 24cm

Từ khóa: Teachers In-service training Massachusetts Longitudinal studies

Mã xếp giá: 371.1 J661

5.Handbook of research on educational communications and technology/ edited by David H. Jonassen.- Mahwah, N.J. : Lawrence Erlbaum, 2004.- xiv, 1210 p. : ill. ; 29 cm.

Từ khóa: Instructional systems Design Research, Telecommunication in education, Communication in education Research, Educational technology Research

Mã xếp giá: 371.33072 H236

6.Handbook for research in cooperative education and internships / edited by Patricia L. Linn, Adam Howard, Eric Miller.- Mahwah, N.J. : L. Erlbaum Publishers, 2004.- xix, 460 p. : ill. ; 24 cm.

Từ khóa: Internship programs Research, Education, Cooperative Research

Mã xếp giá: 371.227 L758

7.Phương pháp học tập thoải mái/ Tiêu Vệ, biên dịch: Hoàng Kim.- Tp.HCM.: Đại học Sư phạm, 2004.- 374tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 T564-V394

8. Phương pháp lãnh đạo và quản lý nhà trường hiệu quả / Nguyễn Kiên Trường và nhóm dịch giả biên dịch.- Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004...- 796tr. : 24cm..

Từ khóa: Quản lý giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 371.2 P577

9. Phương pháp ôn tập hiệu quả: Kinh nghiệm của các sinh viên xuất sắc thuộc 10 trường đại học nổi tiếng của Trung Quốc, Đại học Bắc Kinh, Thanh Hoa, Phúc Đán... / Tiêu Vệ, người dịch: Lê Tịnh, Nguyễn Đức Thanh, Nguyễn Yên.- Tp.HCM : Đại học Sư phạm, 2004.- 304tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 T564-V394

10. Sách lược thi cử thành công : Tổng kết từ kinh nghiệm của các sinh viên thuộc 10 trường đại học nổi tiếng Trung Quốc: Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, Đại học Phúc Hân, Đại học nhân dân... về việc trước đây họ đã chuẩn bị như thế nào cho việc thi tốt nghiệp phổ thông và được tuyển sinh vào đại học / Tiêu Vệ, người dịch: Lê Tịnh.- Tp.HCM.: Lao động - Xã hội, 2004.- 275tr.; 21cm

Từ khóa: Đánh giá giáo dục, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 T564-V394

11. Đánh giá và đo lường trong khoa học xã hội: Quy trình, kỹ thuật thiết kế, thích nghi, chuẩn hóa công cụ đo / Nguyễn Công Khanh.- Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 2004.- 254tr.; 20cm..

Từ khóa: Giáo dục học Đánh giá, Educational tests and measurements\$2LCSH, Educational tests and measurements Vietnam\$2LCSH

Mã xếp giá: 371.26 N573-K45

Năm 2003

1. Cẩm nang quản lý trường học / Diệu Linh: Sưu tầm và biên soạn.- Hà Nội : Lao động - xã hội, 2003.- 541tr : 27cm..

Từ khóa: Quản lý trường học Việt Nam, Quản lý giáo dục Việt Nam

Mã xếp giá: 371.1 C172

2. Lý luận dạy học đại học / GS.-TS. Đặng Vũ Hoạt, PGS.-TS. Hà Thị Đức.- Tp.HCM : Đại Học Sư Phạm Tp. HCM., 2003.- 176tr : 21cm

Từ khóa: Giáo dục đại học Việt Nam, Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 Đ182-H678

3. Tự học như thế nào?/ N.A Rubakin.- Tp.HCM.: Trẻ, 2003.- 108tr.;b20cm

Từ khóa: Phương pháp học tập Tự học

Mã xếp giá: 371.3 R895

4. Teachers, schools, and society / Myra Pollack Sadker, David Miller Sadker.- Boston: McGraw-Hill Higher Education, 2003.- xxvi, 614, 28, 12, 22, 16 p.; 27 cm. CD-ROM

Từ khóa: Education Study and teaching, Teachers Training of United States, Dạy học, Education United States, Kỹ năng sư phạm, Teaching, Xã hội hóa giáo dục, Giáo dục Học tập và Giảng dạy

Mã xếp giá: 371.1 S125

5.Tự học một nhu cầu thời đại/ Nguyễn Hiến Lê.- Hà Nội.: Văn hóa - Thông tin, 2003.- 277tr.: 19cm

Từ khóa: Tự học, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 N573-L433

6.Để tự học đạt được hiệu quả: Dành cho các bạn đang tự học, sinh viên học từ xa, học tại chức/ Vũ Quốc Chung, Lê Hải Yến.- Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003.- 156tr.; 24cm

Từ khóa: Tự học, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 V872-C559

Năm 2002

1.Dạy học hiện đại lý luận biện pháp kỹ thuật/ Đặng Thành Hưng.- Hà Nội: Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.- 439tr; 19cm

Từ khóa: Giáo học pháp Giáo trình

Mã xếp giá: 371.3 Đ182-H936

2.Khoa học quản lý nhà trường phổ thông/ Trần Kiểm.- Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002.- 137tr.; 20cm..

Từ khóa: Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.106 T772-K47

3.Một số vấn đề về cách dạy và cách học/ Cảnh Toàn, Nguyễn Văn Thỏa (tuyển chọn).- Hà Nội: Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.- 269tr; 19cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 371.3 M917

4.Những mẫu chuyện về quản lý giáo dục : T1/ Bùi Quang Tú(Biên soạn).- Tp. HCM.: Trẻ, 2002.- 179tr.; 20cm..

Từ khóa: Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.106 B932-T883

5.Những mẫu chuyện về quản lý giáo dục Bùi Quang Tú(Biên soạn)/ T2.- Tp. HCM.: Trẻ, 2002.- 137tr.; 20cm..

Từ khóa: Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.106 B932-T883

6.Tình huống và cách ứng xử tình huống trong quản lý giáo dục và đào tạo/ Phan Thế Sùng, Lưu Xuân Mới.- Hà Nội: Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.- 308tr; 19cm

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Quản lý trường học

Mã xếp giá: 371.106 P535-S958

Năm 2001

1. Phương pháp dạy học và hiệu quả / Carl Rogers; Cao Đình Quát (dịch và giới thiệu).- TP.HCM: Nxb Trẻ, 2001.- 179tr.; 19cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 R724

2. Principles and methods of adapted physical education and recreation/ David Auxter, Jean Pyfer, Carol Huettig.- New York: McGraw Hill, 2001.- 718p.; 24cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp, Tâm lý học sư phạm, Handicapped children Recreation United states, Physical education for handicapped children Study and teaching United states

Mã xếp giá: 371.9 A943

3. Phương pháp dạy và học hiệu quả/ Carl Rogers; Cao Đình Quát (dịch).- Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 2001.- 179tr.; 19cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 R724

Năm 2000

1. Encyclopedia of special education : A reference for the Education of the Handicapped and Other Exceptional children and adults : Volume 2 / Edited by Cecil R. Reynolds, Elaine Fletcher-Janzen.- New York : John Wiley & Sons, Inc., 2000.- 671 p. ; 29 cm.

Từ khóa: Education, Special Encyclopedia, Giáo dục chuyên biệt Bách khoa từ điển

Mã xếp giá: 371.903 E563

2. Encyclopedia of special education : A reference for the Education of the Handicapped and Other Exceptional children and adults : Volume 3 / Edited by Cecil R. Reynolds, Elaine Fletcher-Janzen.- New York : John Wiley & Sons, Inc., 2000.- 856 p. ; 29 cm.

Từ khóa: Education, Special Encyclopedia, Giáo dục chuyên biệt Bách khoa từ điển

Mã xếp giá: 371.903 E563

3. Phương tiện dạy học / Tô Xuân Giáp.- TP.HCM: Giáo Dục, 2000.- 232tr.; 27cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 371.33 T627-G434

4. The struggle for control of public education: Market ideology vs. democratic values/ Michael Engel.- Philadelphia: Temple University Press, 2000.- xi, 223p.; 22cm

Từ khóa: Education Economic aspects United States, Charter schools United States, school choice United States, Public schools United States, Education Political aspects United States

Mã xếp giá: 371.010973 E571

5. Teaching portfolios: presenting your professional best/ Patricia L. Rieman.- Boston: McGraw Hill, 2000.- vi, 89p.; 28cm

Từ khóa: \$Portfolios in education, Teachers - Rating of

Mã xếp giá: 371.14 R556

Năm 1999

1.Human diversity in action/ Kenneth Cushner.- New York: McGraw-Hill, 1999...- 209p.; 26cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy, Giáo dục cộng đồng

Mã xếp giá: 371.3 C986

2.Phương pháp dạy học kỹ thuật công nghiệp: Phần đại cương: Giáo trình dùng cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm / Trần Sinh Thành, Nguyễn Văn Khôi.- Hà Nội: Giáo Dục, 1999.- 97tr.; 27cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 T772-T367

3.Phương pháp dạy học kỹ thuật công nghiệp: Nguyễn Văn Bính, Trần Sinh Thành, Nguyễn Văn Khôi T1: Phần đại cương /.- Hà Nội: Giáo Dục, 1999.- 168tr.; 27cm

Từ khóa: Phương pháp dạy học

Mã xếp giá: 371.3 N573-B613

4.Phương pháp dạy học chuyên ngành cơ khí chế tạo máy/ Nguyễn VănTuấn,.- Tp.HCM: Đại học sư phạm kỹ thuật, 1999.- 171tr; 20cm

Từ khóa: Cơ khí chế tạo máy Phương pháp giảng dạy, Phương pháp giảng dạy, Giáo dục Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.33 N573-T883

5.Phương pháp hiện đại dạy học ngoại ngữ/ Bùi Hiền.- H.: Đại học Quốc gia, 1999.- 201tr.; 21cm

Từ khóa: Phương pháp dạy học

Mã xếp giá: 371.3 B932 - H633

6.Sơ thảo lịch sử phong trào học sinh sinh viên và hội sinh viên Việt Nam (1945-1998): Tài liệu của Đại hội đại biểu toàn quốc Hội sinh viên Việt nam lần thứ VI) /.- Hà Nội: Thanh Niên, 1999.- 191tr.; 19cm

Từ khóa: Sinh viên Việt Nam

Mã xếp giá: 371.8 S676

Năm 1998

1.Nghề thầy giáo: Chuyên đề quản lý trường học / Nguyễn Văn Lê T4.- TP.HCM: Giáo Dục, 1998.- 227tr.; 21cm..

Từ khóa: Quản lý giáo dục Việt Nam, Giáo viên, Teachers\$2LCSH, Teachers Vietnam\$2LCSH

Mã xếp giá: 371.106 N573-L433

2.Phương tiện dạy học / Tô Xuân Giáp.- TP.HCM: Giáo Dục, 1998.- 233tr.; 27cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 371.33 T627-G434

3.Xây dựng kế hoạch năm học công tác kiểm tra của hiệu trưởng: Tập 5: Chuyên đề quản lý trường học / Nguyễn Văn Lê.- TP.HCM: Giáo Dục, 1998.- 112tr.; 21cm..

Từ khóa: Hiệu trưởng, Ban giám hiệu, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.106 N573-L433

Năm 1997

1.Education for an information age/ Bernard J., Poole.- New York: McGraw-Hill, 1997...- 446p.; 24cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.334 P773

2.Giao tiếp sư phạm / Nguyễn Văn Lê, Tạ Văn Doanh.- Hà Nội: Giáo Dục, 1997.- 146tr.; 21cm

Từ khóa: Giao tiếp sư phạm, Giáo dục học đại cương

Mã xếp giá: 371.1024 N573-L433

3.Người hiệu trưởng trường trung học cơ sở: Chuyên đề quản lý trường học / Nguyễn Văn Lê, Nguyễn Thanh Phong.- TP.HCM: Giáo Dục, 1997.- 129tr.; 21cm

Từ khóa: Hiệu trưởng, Ban giám hiệu

Mã xếp giá: 371.106 N573-L433

4.Thầy là tất cả / Trương Thị Ngọc Thanh (biên dịch).- TP.HCM: Trẻ, 1997.- 145tr.; 19cm

Từ khóa: Teachers and teaching

Mã xếp giá: 371.1 T872-T367

Năm 1996

1.Giao tiếp sư phạm: Dành cho các trường Đại học sư phạm và Cao đẳng sư phạm / Hoàng Anh, Vũ Kim Thanh.- Hà Nội: [knxb], Nhà in thương mại, 1996.- 102tr.; 21cm

Từ khóa: Giao tiếp sư phạm

Mã xếp giá: 371.1024 H678-A596

2.Phương pháp trắc nghiệm trong kiểm tra và đánh giá thành quả học tập / Nguyễn Phụng Hoàng, Võ Ngọc Lan.- Hà Nội: Giáo Dục, 1996.- 219tr.; 21cm..

Từ khóa: Giáo dục học Đánh giá, Educational tests and measurements\$2LCSH

Mã xếp giá: 371.26 N573-H678

3.Quản lý trường học: Chuyên đề / Nguyễn Văn Lê, Đỗ Hữu Tài/ T1.- TP.HCM: Giáo Dục, 1996.- 114tr.; 21cm

Từ khóa: Ban giám hiệu, Quản lý trường học

Mã xếp giá: 371.106 N573-L433

4.Tổ chức hoạt động giáo dục: Tài liệu dùng cho các trường Đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm / Hà Nhật Thăng, Lê Tiến Hùng.- Hà Nội: Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, 1996.- 122tr.; 20cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 371.106 H111-T367

5.Đánh giá trong giáo dục: Dành cho các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm / Trần Bá Hoàn.- Hà Nội: Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, 1996.- 95tr.; 20cm..

Từ khóa: Giáo dục học Đánh giá, Educational tests and measurements\$2LCSH

Mã xếp giá: 371.26 T772-H678

Năm 1995

1.Sự giao tiếp sư phạm / Nguyễn Văn Lê.- Hà Nội: Giáo Dục, 1995.- 147tr.; 19cm

Từ khóa: Giáo dục học đại cương

Mã xếp giá: 371.1024 N573-L433

Năm 1992

1.Phương tiện dạy học: Hướng dẫn chế tạo và sử dụng / Tô Xuân Giáp.- TP.HCM: Đại Học và Giáo Dục Chuyên Nghiệp, 1992.- 117tr.; 19cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 371.33 T672-G434

Năm 1990

1.Trắc nghiệm, đo lường và đánh giá trong giáo dục: Lý thuyết và ứng dụng. Giáo trình phục vụ chương trình cao học "đo lường và đánh giá trong giáo dục/ Lâm Quang Hiệp.- 129tr.; 29cm.-

Từ khóa: Đo lường trong giáo dục, Giáo dục Đánh giá, Giáo dục Đo lường, Giáo dục

Mã xếp giá: 371.26 L213-T434

Năm 1985

1.Les maths le francais, les langues... a quoi ca me sert?: l' enseignant et la représentation de sa discipline/ Jacques Nimier.- Paris: CEDIC, 1985.- 147p.; 26cm..

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy (trường phổ thông)

Mã xếp giá: 371.3 N713

Năm 1984

1.Những vấn đề lý luận dạy lý thuyết / Hà Bách Tùng (dịch).- Hà Nội: Công Nhân Kỹ Thuật, 1984.- 251tr.; 26cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy, Teach and teaching

Mã xếp giá: 371.3 N585

2.Tendances de l' enseignement dans les annees 70: Une analyse quantitative.- Paris: OCDE, 1984.- 147p.; 26cm..

Từ khóa: Giáo dục học, Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.102 T291

Năm 1974

1.Awakening to life/ A. Meshcheryakov.- Moscow: Mir Pulishers, 1974.- 349p.; 20cm..

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Dạy trẻ khuyết tật

Mã xếp giá: 371.9 M578

Năm 1971

1. Curriculum: Quest for relevance/ William Van Til.- New York: Houghton Mifflin Co., 1971.- 390p.; 21cm..

Từ khóa: Chương trình giảng dạy, Năm học, Thời khoá biểu

Mã xếp giá: 371.23 T569, 375

Năm 1970

1. Conceptual Tools for teaching in secondary schools/ James C. Tyson, Mary Ann Carroll.- New York: Houghton Mifflin, 1970.- 321p. includes index; 23cm.

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy, Giáo cụ

Mã xếp giá: 371.33 T994

2. CSE: A group study approach to research and development/ W. G. A. Rudd, Stephen Wiseman.- London: School Council Publications, 1970.- 264p.; 22cm..

Từ khóa: Xếp lớp học, Tổ chức lớp học

Mã xếp giá: 371.25 C958

3. Developmental curriculum decision points and processes: A study of similarities and differences in methods of producing development curricula/ Hulda Grobman.- New York: F. E. Peacock., 1970.- 710p. includes index; 23cm..

Từ khóa:

Mã xếp giá: 371.24 G873

4. The audio - tutorial approach to learning: Through independent study and integrated experiences/ S.N. Postlethwait, J. Novak, H.T. Murray.- Minneapolis: Burgess Publishing Co., 1970.- 184p.; 25cm..

Từ khóa: Phương tiện nghe nhìn, Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.33 P858

5. The audio - tutorial approach to learning: Through independent study and integrated experiences/ S.N. Postlethwait, J. Novak, H.T. Murray.- Minneapolis: Burgess Publishing Co., 1970.- 149p.; 25cm..

Từ khóa: Phương tiện nghe nhìn, Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.33 P858

Năm 1969

1. Audiovisual methods in teaching/ Edgar Dale.- New York: The Dryden Press, 1969.- 718p. includes index; 25cm.

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy, Giáo cụ

Mã xếp giá: 371.33 D139

2. Current research on instruction/ Richard C. Anderson...[et al.].- New Jersey: Prentice - Hall, Inc.; 1969.- 396p. includes index; 22cm.

Từ khóa: Tư vấn học sinh

Mã xếp giá: 371.3 C976

3.Quantitative methods of educational planning Hector Correa.- Scranton: International Textbook Co., 1969.- 242p.; 24cm

Từ khóa: Quản lý trường học

Mã xếp giá: 371.2 C824

4.The schoolhouse in the city/Alvin Toffler.- USA: Voice of American Forum Lectures; 1969.- 293p.; 22cm.

Từ khóa: Ký túc xá sinh viên, Schoolhouse

Mã xếp giá: 371.042 S372

Năm 1968

1.Evaluating pupil growth Principles of test and measurement/ J.Stanley Ahmann, Marvin D. Glock.- Boston: Allyn and Bacon, INC., 1968.- 605p.; 24cm..

Từ khóa: Educational tests and measurements\$2LCSH, Đánh giá giáo dục

Mã xếp giá: 371.26 A286

2.Planning and Producing Audiovisual Materials/ Jerrold E. Kemp.- Scranton, Pennsylvania: Chandler Publishing Company, 1968.- 251p. 30cm.

Từ khóa: Phương tiện nghe nhìn, Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.33 K32

3.Readings on learning and teaching in the secondary school/ Kenneth H. Hoover.- Boston: Allyn and Bacon, 1968.- 572p.; 20cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 H789

4.School, Society, And The Professional Educator: A Book Of Readings/ Frank H. Blackington, Robert S. Pattertson.- New York: Holt, Rinehart and Winston, inc, 1968.- 416p.; 24..cm

Từ khóa: Tư Vấn Sinh Viên, Quản Lý Sinh Viên

Mã xếp giá: 371.4 B629

5.The College student and his culture: An Analysis/ Kaoru Yamamoto.- Boston: Houghton Mifflin Company, 1968.- 493p.; 22cm

Từ khóa: Sinh viên Công tác tư vấn, Giáo dục chuyên nghiệp

Mã xếp giá: 371.4 Y16

Năm 1967

1.Studying teaching/ James Rath, John R. Pancella, James S. Van Ness.- New Jersey: Prentice - Hall, Inc., 1967.- 490p.; 22cm..

Từ khóa: Teaching, Giáo viên, Teachers

Mã xếp giá: 371.1 R235

2.The structure of teaching/ Bruce R. Joyce, Berj Harootunian.- Chicago: Science research associates,Inc., 1967..- 258p.; 26cm

Từ khóa: Tư vấn sinh viên

Mã xếp giá: 371.3 J98

Năm 1966

1.Dynamics of Group Action/ D. M. Hall.- Illinois, The Interstate Printers and Publishers,Inc.Danville; 1966.- 243p. includes index; 24cm..

Từ khóa: Học nhóm, Quản lý học đường

Mã xếp giá: 371.25 H175

2.Educational facilities with new media Alan C. Green, M. C. Gassman,Wayne F.koppes...- National education Association: Departmentof audiovisual Instruction., 1966.- 150p.; 25cm..

Từ khóa: Phương tiện nghe nhìn, Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.33 E24

3.Fields of teaching and educational services/ John A. Green.- New York: Haper & Row, 1966.- 237p.; 22cm.

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 G795

4.Philosophic theory and practice in educational administration/ Orin B. Graff..[et al.]- Belmont, California: Wadsworth Publishing Co., Inc.; 1966...- 314p. includes index; 23cm..

Từ khóa: Educational management and organisation\$2LCSH, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 371.2 P568

Năm 1965

1.Administering educational media/ James W. Brown, Kenneth D. Norberg...- New York: McGraw - Hill, 1965.- 462p. includes index; 24cm..

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 B658

2.Curriculum enrichment outdoors/ John W. Hug, Phyllis J. Wilson.- New York: Harper & Rows; 1965.- 214p. includes index; 23cm..

Từ khóa: Giáo trình, Thời khóa biểu

Mã xếp giá: 371.24 H891

3.The junior college/ James W. Reynolds.- New york: The center for applied Research in Education, Inc., 1965...- 103p.; 24cm

Từ khóa: Students, Sinh viên Công tác tư vấn

Mã xếp giá: 371.4 R463

Năm 1964

1.A time for teaching/ Willard Abraham.- New York: Harper & Row Publishers, 1964.- 462p. includes index; 22cm..

Từ khóa: Thời khóa biểu

Mã xếp giá: 371.24 A159

2.A new design for high school education/ Robert N. Bush, Dwight W. Allen.- New York: McGraw - Hill, 1964.- 197p. includes index; 23cm..

Từ khóa: Thời khóa biểu, Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.24 b978

3.Educational measurement and evaluation/ Jum C. Nunnally.- New York: McGraw - Hill Book Company., 1964.- 440p.; 24cm..

Từ khóa: Trắc nghiệm giáo dục, Đánh giá giáo dục

Mã xếp giá: 371.26 N312

4.Educational measurement and evaluation/ Jum C. Nunnally.- New York: McGraw - Hill Book Company., 1964.- 440p.; 24cm..

Từ khóa: Trắc nghiệm giáo dục, Đánh giá giáo dục

Mã xếp giá: 371.26 N312

Năm 1963

1.Focus: A book college prose/ C.Merton Babcock.- Boston: Houghton Mifflin, 1963...- 358p.; 20cm

Từ khóa: Sinh viên Công tác tư vấn, Giáo dục chuyên nghiệp

Mã xếp giá: 371.4 B112

2.Intergrated teaching materials/R. Murray Thomas, Sherwing G. Swartuot.- New York: David Mckay Com.Inc, 1963.- 718p. includes index; 25cm.

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy, Giáo cụ

Mã xếp giá: 371.33 T461

3.Integrated teaching metearials/ R. Murray Thomas, Sherwin G. Swartout.- New York: David Mckay Com., Inc, 1963.- 559p. includes index; 25cm.

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy, Giáo cụ

Mã xếp giá: 371.33 T461

4.The student journalist/ Edmund Arnold, Hiller Krieghbaum.- New York: New York Univ. , 1963...- 367p.; 24cm

Từ khóa: Students, Giáo dục chuyên nghiệp, Sinh viên Tạp chí

Mã xếp giá: 371.8975 A752

Năm 1962

1.This is teaching/ Laurence D. Haskew,.- chicago: Scott, Foresman and company, 1962.- 543p. includes index; 24cm..

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 H349

Năm 1961

1.Modern viewpoints in the curriculum: National conference on curriculum experimentation/ Paul C. Rosenbloom.- London: McGraw - Hill Book Co., 1961.- 312p. includes index; 24cm..

Từ khóa: Chương trình giảng dạy, Năm học, Thời khóa biểu

Mã xếp giá: 371.23 R813

2. Selected reading on the learning process/ Theodore L. Harris.- New York: Oxford Univ. , 1961...- 428p.; 20cm

Từ khóa: Giáo dục học, Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 H316

Năm 1960

1. The junior college: Progress and prospect/ Laland L. Medsker.- New York: McGraw - Hill Book Com., Inc, 1960.- 367p.; 22cm

Từ khóa: Students, Sinh viên, Tư vấn sinh viên

Mã xếp giá: 371.4 M488

Năm 1959

1. The Teacher and school administration/ Jefferson Eastmond.- Massachusetts: Houghton Mifflin Com., 1959...- 314p. includes index; 23cm..

Từ khóa: Giáo viên, Quản lý trường học

Mã xếp giá: 371.2 E13

Năm 1957

1. Audivisual materials: Their nature and use/ Walter Arno Wittich, Charles Francis Schuller.- New York: Harper & Brothers Publishers, 1957.- 500p. includes index; 25cm.

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy, Phương tiện nghe nhìn (trong giảng dạy)

Mã xếp giá: 371.33 W832

2. Introduction to educational measurement/ Victor H. Noll.- Boston: Houghton Mifflin Company, 1957.- 505p. includes index; 24cm..

Từ khóa: Trắc nghiệm giáo dục, Đánh giá giáo dục

Mã xếp giá: 371.26 N973

3. Visual Aids.; Their Construction and Use/ Gilbert G. Weaver, Elroy W. Bollinger...- New York: D. Van Nostrand Company, Inc., 1957.- 388p.; 21cm..

Từ khóa: Phương tiện nghe nhìn, Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.33 W363

Năm 1955

1. Measurement and evaluation in psychology and education/ Robert L. Thorndike, Elizabeth Hagen.- New York: John Willey & Sons, Inc, 1955.- 575p. includes index; 25cm..

Từ khóa: Tâm lý học sư phạm, Đánh giá giáo dục

Mã xếp giá: 371.26 T499

2. Methods of teaching shop and related subjects/ Donal M. Kidd, Gerald B. Leighbody..- New York: Delmar Publishers, inc., 1955.- 201p.; 25cm.

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy, Giáo cụ

Mã xếp giá: 371.33 K46

3.Preparation and use of Audio - Visual aids/ Dr. Kenneth B. Haas, Dr. Harry Q. Packer....- New York: Prentice Hall, INC., 1955.- 381p.; 24cm..

Từ khóa: Dụng cụ nghe nhìn, Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.333 H225

4.Supervising Instruction In Secondary Schools/ Robert C. Hammock, Ralph S.Owings.- New York: McGraw- Hill Book Company, INC, 1955.- 316p.; 24cm..

Từ khóa: Quản lý trường học, Tu Văn Sinh Viên

Mã xếp giá: 371.4 H223

Năm 1954

1.Measurement in today's schools/ C. C. Ross, Julian C. Stanley.- New Jersey: Prentice - Hall, Inc., 1954.- 485p. includes index; 25cm..

Từ khóa: Đánh giá học sinh

Mã xếp giá: 371.26 R873

Năm 1953

1.Audio - Visual materials their nature and use/ Walter Arno Wittich, Charles Francis Schuller.- New York: Harper & Brother, 1953.- 569p. includes index; 25cm.

Từ khóa: Phương tiện và Phương pháp giảng dạy, Phương pháp giảng dạy Dụng cụ nghe nhìn

Mã xếp giá: 371.335 W832

2.Materials their nature and use/ Walter Arno Wittich, Charles Francis Schuller.- New York: Harper & Row, 1953.- 554p.; 25cm.

Từ khóa:

Mã xếp giá: 371.335 W832

Năm 1950

1.Audio - Visual materials and techniques/ James S. Kinder.- New York: American Book Co., 1950.- 624p.; 20cm..

Từ khóa: Dụng cụ nghe nhìn, Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.33 K51

2.Measuring educational achievement/ William J. Micheels,M. Ray Karnes..- New York: McGraw-Hill Book Company, Inc, 1950.- 496p.; 22cm

Từ khóa: Trắc nghiệm giáo dục, Đánh giá giáo dục

Mã xếp giá: 371.26 M623

3.The child and his curriculum/ J. Murray Lee, Dorris May Lee.- New York: Appleton Century Crofts,Inc., 1950.- 710p. includes index; 23cm..

Từ khóa: Thời khóa biểu, Giáo dục Quản lý

Mã xếp giá: 371.24 L477

4.The emergent curriculum/ Inlow, Gail M..- New York: John Wiley & Sons,Inc., 1950.- 353p. includes index; 25cm..

Từ khóa: Giáo trình, Thời khóa biểu

Mã xếp giá: 371.24 I56

Năm 1948

1.Principles and practices of vocational education/ Arthur B. Mays.- New York: McGraw - Hill Book Co.,INC., 1948.- 303p.; 25cm

Từ khóa: Phương tiện và phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 371.3 M466

CHỦ ĐỀ: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Năm 2023

1.Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non/ Lã Thị Bắc Lý (ch.b), Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho.- H.: Đại học Sư phạm, 2023.- 159tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Tuổi mầm non, Trẻ khuyết tật, Giáo dục hoà nhập

Mã xếp giá: 372.21 L111-L981

Năm 2021

1.Công Nghệ 3: Sách giáo viên/ Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Lưỡng, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.- TP. Hồ Chí Minh: Giáo dục Việt Nam, 2021.- 76tr.; 27cm

Từ khóa: Sách giáo viên, Công nghệ 3, Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.3 B932-H772

2.Công Nghệ 3/ Bùi Văn Hồng, Nguyễn Thị Lưỡng, Lê Thị Mỹ Nga, Đoàn Thị Ngân.- TP. Hồ Chí Minh: Giáo dục Việt Nam, 2021.- 68tr.; 27cm

Từ khóa: Công nghệ 3, Sách giáo khoa, Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.3 B932-H772

Năm 2020

1.Thực hành tâm lý học đường lớp 4/ Huỳnh Văn Chấn (ch.b), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.- TP. Hồ chí Minh: Giáo dục Việt Nam, 2020.- 64tr.: bảng, tranh vẽ; 27cm

Từ khóa: Lớp 4, Học sinh, Tâm lý, Thực hành

Mã xếp giá: 372.019 H987-C454

2.Thực hành tâm lý học đường lớp 5/ Huỳnh Văn Chấn (ch.b), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.- TP. Hồ chí Minh: Giáo dục Việt Nam, 2020.- 64tr.: tranh vẽ; 27cm

Từ khóa: Học sinh, Tâm lý, Lớp 5, Thực hành

Mã xếp giá: 372.019 H987-C454

Năm 2019

1.Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bậc Tiểu học/ Nguyễn Thị Nga, Tăng Minh Dũng, Vũ Như Thư Hương, Lê Thái Bảo Thiên Trung, Nguyễn Lâm Hữu Phước.- TP. Hồ Chí Minh: Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh, 2019.- 200tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Tiểu học, Dạy học, Giáo dục

Mã xếp giá: 372.3 N573-N576

2.Quản lý hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở Trường tiểu học bán trú tại Thành Phố Hồ Chí Minh: Chuyên luận/ Trần Văn Dàng.- TP. Vinh: Đại học Vinh, 2019.- 210tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Học sinh bán trú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.12 T772-D182

3.Thực hành tâm lý học đường lớp 1/ Huỳnh Văn Chấn (ch.b), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.- TP. Hồ chí Minh: Giáo dục Việt Nam, 2019.- 60tr.: tranh vẽ; 27cm

Từ khóa: Học sinh, Tâm lý, Thực hành, Lớp 1

Mã xếp giá: 372.019 H987-C454

4.Thực hành tâm lý học đường lớp 3/ Huỳnh Văn Chấn (ch.b), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai.- TP. Hồ chí Minh: Giáo dục Việt Nam, 2019.- 60tr.: bảng, tranh vẽ; 27cm

Từ khóa: Lớp 3, Học sinh, Tâm lý, Thực hành

Mã xếp giá: 372.019 H987-C454

Năm 2018

1.Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bậc Tiểu học/ Nguyễn Thị Nga, Tăng Minh Dũng, Vũ Như Thư Hương, Lê Thái Bảo Thiên Trung, Nguyễn Lâm Hữu Phước.- TP. Hồ Chí Minh: Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh, 2018.- 272tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Tiểu học, Dạy học, Giáo dục

Mã xếp giá: 372.3 N573-N576

Năm 2015

1.Tap, click, read : Growing readers in a world of screens / Lisa Guernsey, Michael H. Levine.- San Francisco : Jossey-Bass, 2015.- xiv, 286p. ; 23cm

Từ khóa: Literacy Study and teaching (elementary), Computers and literacy

Mã xếp giá: 372.60285 G933

Năm 2012

1.Everyday mathematics and the standards for mathematical practice : Common core, 100% alignment, state standards / Sarah R. Burns, Mary Ellen Dairyko, Andy Isaacs.- Chicago : McGraw Hill, 2012.- 61 p. ; 28 cm

Từ khóa: Primary school, Books teacher, Teaching methods

Mã xếp giá: 372.7 E936

2.Fluency instruction : Research-based best practices / Timothy Rasinski, Camille Blachowicz, Kristin Lems.- New York : The Guilford Press, 2012.- xvii, 334 p. ; 23 cm

Từ khóa: Reading Remedial teaching., Reading, Language arts & disciolines Literacy

Mã xếp giá: 372.41 R224

3.Literacy and learning lessons from a longtime teacher / Regie Routman.- Newark, Del. : International Reading Association, 2012.- ix, 174p. ; 23 cm

Từ khóa: Motivation in education, Effective teaching, Language arts

Mã xếp giá: 372.6 R869

4.Text complexity : Raising rigor in reading / Douglas Fisher, Nancy Frey, Diane Lapp.- Newark, DE : International Reading Association, 2012.- xi, 140p. ; 21 cm

Từ khóa: Reading comprehension

Mã xếp giá: 372.47 F533

5.Vocabulary instruction for struggling students / Patricia F. Vadasy, J. Ron Nelson.- New York : Guilford Press, 2012.- xiv, 190 tr. ; 26 cm

Từ khóa: Reading Remedial teaching., Learning disabled children Education, Vocabulary Study and teaching.

Mã xếp giá: 372.44 V122

Năm 2010

1.The organized teacher's guide to building character: An encyclopedia of ideas to bring character education into your curriculum/ Steve Springer, Michael Becker, Kimberly Persiani-Becker.- New York: McGraw-Hill, 2010.- x, 293p.; 28cm

Từ khóa: Effective teaching, Elementary school teaching, Moral education (Middle school)

Mã xếp giá: 372.0114 S769

2.The essential guide to selecting and using core reading programs / Peter Dewitz, Susan B. Leahy, Jennifer Jones, Pamela Maslin Sullivan.- Newark, Del. : International Reading Association, 2010.- ix, 350p. ; 23 cm

Từ khóa: Language arts (Early childhood) Social aspects United States, Language policy United States, Reading (Early childhood) United States

Mã xếp giá: 372.4 E785

Năm 2009

1.Lắp đặt, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các thiết bị dạy học ở trường tiểu học - Quyển 2 : Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức làm công tác thiết bị dạy học ở cơ sở giáo dục phổ thông/ Nguyễn Sỹ Đức, Trần Ngọc Khoa, Nguyễn Đình Khuê, Phùng Như Thụy.- H.: Giáo dục Việt Nam, 2009.- 112tr.; 24cm

Từ khóa: Cơ sở trường học, Thiết bị dạy học Trường tiểu học, Thiết bị dạy học Bảo quản, Trường tiểu học Thiết bị dạy học, Thiết bị dạy học, Thiết bị dạy học Lắp đặt

Mã xếp giá: 372.16 L299

2.Phương pháp đọc diễn cảm/ Hà Nguyễn Kim Giang.- H.: Đại học Sư phạm, 2009.- 160tr.; 21cm

Từ khóa: Đọc diễn cảm, Phương pháp đọc, Đọc

Mã xếp giá: 372.4 H111-G433

Năm 2008

1.Educating children with exceptionalities/ Karen L. Freiberg.- New York: Mc Graw Hill Higher Education, 2008.- xviii, 201p.; 27cm

Từ khóa: Education children, Education

Mã xếp giá: 372.21 F862

2.Reading comprehension: Strategies for independent learners/ Camille Blachowicz, Donna Ogle.- New York: Guilford Press, 2008.- xiv, 304p.; 26cm

Từ khóa: Reading comprehension Study and teaching (Elementary) United States, Individualized instruction United States, Reading (Elementary) United States

Mã xếp giá: 372.47 B627

Năm 2007

1.Five-minute activities for young learners/ penny Mckay, Jenni Guse.- Cambridge.: University Press, 2007.- 155p.; 24cm

Từ khóa: English language - Study and teaching, Foreign speakers - Activity programs

Mã xếp giá: 372.6044 M478

Năm 2006

1.Reading assessment and instruction for all learners / Jeanne Shay Schumm.- New York, NY : Guilford Press, 2006.- xiii, 576p. ; 25 cm

Từ khóa: Reading teachers Training of United States., Reading (Elementary) United States.

Mã xếp giá: 372.58 S392

Năm 2002

1.Litlinks: Activities for connected learning in elementary classrooms/ Dena G. Beeghly, Catherine M. Prudhose.- New York: McGraw-Hill, 2002.- xv, 172p.; 28cm

Từ khóa: Education elementary, Elementary school teaching

Mã xếp giá: 372.11 B414

Năm 2001

1.Elementary & middle school social studies: An interdisciplinary instructional approach/ Pamela J. Farris.- New York: McGraw-Hill, 2001.- 429p.; 25cm..

Từ khóa: Khoa học (cho tiểu học), Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.83 F163

2.Going places stepping stones: Macmillan transitional reading program/ Josefna Villamil Tinajero.- New York: McGraw-Hill, 2001.- 54p. includes index; 32cm..

Từ khóa:

Mã xếp giá: 372.4 T587

3.Going places stepping stones: Macmillan transitional reading program/ Josefna Villamil Tinajero..- New York: McGraw-Hill, 2001.- 560p. includes index; 32cm..

Từ khóa: Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.4 T587

4.Literature anthology 1.- New York: McGraw-Hill, 2001.- 283p. includes index; 26cm..

Từ khóa: Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.4 L776

5.Stepping stones/ Josefna Villamil Tinajero..- New York: McGraw-Hill, 2001.- 336p.; 26cm..

Từ khóa: Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.4 T587

Năm 2000

1.Get ready ! For standardized tests/ Joseph Harris, Carol Turkington.- NY.: McGraw Hill, 2000.- xi, 166p.; 28cm

Từ khóa: Achievement tests Study guides United States, Education, Elementary

Parent participation United States, Education, Elementary Evaluation United States

Mã xếp giá: 372.126 H322

Năm 1999

1.Teaching children science: Aproject based approach/ Joseph S. Krajcik, Charlene M. Czernial, Carl Berger.- New York: McGraw-Hill, 1999.- 388p.; 28cm..

Từ khóa: khoa học (cho tiểu học), Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.3 K89

Năm 1998

1.Các mẫu hoạt động giáo dục môi trường dùng cho trường phổ thông trung học: Tài liệu xuất bản theo Văn kiện dự án VIE/95/041 ký ngày 5/6/1996 giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc UNDP Hà Nội.- Hà Nội: Dự Án VIE, 1998.- 63tr.; 30cm

Từ khóa: Environmental protection, Bảo vệ môi trường

Mã xếp giá: 372.537 C118

2.Các hướng dẫn chung về giáo dục môi trường dành cho người đào tạo giáo viên phổ thông trung học cơ sở: Tài liệu xuất bản theo Văn kiện dự án VIE/95/041 ký ngày 5/6/1996 giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc UNDP Hà Nội.- Hà Nội: Dự Án VIE, 1998.- 67tr.; 30cm

Từ khóa: Environmental protection, Bảo vệ môi trường

Mã xếp giá: 372.537 C118

3.Các hướng dẫn chung về giáo dục môi trường dành cho người đào tạo giáo viên tiểu học: Tài liệu xuất bản theo Văn kiện dự án VIE/95/041 ký ngày 5/6/1996 giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc UNDP Hà Nội.- Hà Nội: Dự Án VIE, 1998.- 65tr.; 30cm

Từ khóa: Environmental protection, Bảo vệ môi trường

Mã xếp giá: 372.537 C118

4.Các hướng dẫn chung về giáo dục môi trường dành cho người đào tạo giáo viên phổ thông trung học: Tài liệu xuất bản theo Văn kiện dự án VIE/95/041 ký ngày 5/6/1996 giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc UNDP Hà Nội.- Hà Nội: Dự Án VIE, 1998.- 68tr.; 30cm

Từ khóa: Environmental protection, Bảo vệ môi trường

Mã xếp giá: 372.537 C118

5.Các mẫu hoạt động giáo dục môi trường dùng cho trường tiểu học: Tài liệu xuất bản theo Văn kiện dự án VIE/95/041 ký ngày 5/6/1996 giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc UNDP Hà Nội.- Hà Nội: Dự Án VIE, 1998.- 24tr.; 30cm

Từ khóa: Environmental protection, Bảo vệ môi trường

Mã xếp giá: 372.537 C118

6.Các mẫu hoạt động giáo dục môi trường dùng cho trường trung học cơ sở: Tài liệu xuất bản theo Văn kiện dự án VIE/95/041 ký ngày 5/6/1996 giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc UNDP Hà Nội.- Hà Nội: Dự Án VIE, 1998.- 100tr.; 30cm

Từ khóa: Environmental protection, Bảo vệ môi trường

Mã xếp giá: 372.537 C118

7.Hướng dẫn xanh hóa nhà trường phổ thông Tài liệu xuất bản theo Văn kiện dự án VIE/95/041 ký ngày 5/6/1996 giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc UNDP Hà Nội.- Hà Nội: Dự Án VIE, 1998.- 56tr.; 30cm

Từ khóa: Bảo vệ môi trường

Mã xếp giá: 372.537 H985

8.Làm thế nào để tâm sự với con cái về giới tính / Lê Minh Cẩn, Nguyễn Hùng Vương (hiệu đính).- Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai, 1998.- 208tr.; 19cm

Từ khóa: Sex hygiene, Vệ sinh cá nhân Vệ sinh giới tính

Mã xếp giá: 372.372 L433-C212

9.Math: Explorations and applications, Level 3/ Stephen S. Willoughby, Carl Bereiter, [et al.].- New York: McGraw-Hill, 1998.- 50p.; 30cm..

Từ khóa: Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.7 M426

10.Math: Explorations and applications, Level 4/ Stephen S. Willoughby, Carl Bereiter, [et al.].- New York: McGraw-Hill, 1998.- 62p.; 30cm..

Từ khóa: Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.7 M426

Năm 1989

1.McGraw-Hill reading: Make way/ Elizabeth Sulzby, James Hoffman,[et al.].- New York: McGraw-Hill, 1989.- 80p. includes index; 25cm..

Từ khóa: Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.4 M113

Năm 1962

1.The well child's problems:/ Management in the first six years/ Gordon D. Jensen.- Chicago: Year Book Medical Publishers, inc., 1962.- 312p.; 28cm.

Từ khóa: Mẫu giáo

Mã xếp giá: 372.11 J51

Năm 1956

1.Reading in education/ Arthur Foff, Jean D. Grambs.- New York: Haper & Brothers; 1956.- 465p.; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.4 F654

Năm 0643

1.Educating exceptional children. 2002/2003 / Karen L. Freiberg (editor).- Guilford, Connecticut 06437: McGraw-Hill, 2002.- 223p. includes index; 25cm..

Từ khóa: Educational innovations United States Periodicals, Exceptional children Education United States Periodicals, Giáo dục tiểu học

Mã xếp giá: 372.2 E21

CHỦ ĐỀ: GIÁO DỤC TRUNG HỌC

Năm 2023

1.Nhập môn tâm lý học đường/ Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Tứ (ch.b), Đỗ Tất Thiên, Giang Thiên Vũ, Nguyễn Thanh Huân.- TP. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2023.- 283tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Học sinh, Trung học, Tâm lý học đường

Mã xếp giá: 373.1713 H987-S698

Năm 2021

1.Phát triển năng lực quản trị nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông/ Phạm Đào Tiên, Phạm Bích Thủy, Lê Thị Thu.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh, 2021.- 200tr.; 24cm

Từ khóa: Quản trị, Giáo dục, Giáo dục phổ thông

Mã xếp giá: 373.12 P534-T562

Năm 2020

1.Dạy học tích hợp phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh trung học/ Nguyễn Thanh Nga, Hoàng Phước Muội, Nguyễn Đắc Thanh, Phạm Đình Văn, Trịnh Lê Hồng Phương.- TP. Hồ Chí Minh: Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh, 2020.- 259tr.; 24cm

Từ khóa: Phương pháp giảng dạy, Trung học phổ thông

Mã xếp giá: 373.13 N573-N576

2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Khoa học tự nhiên phát triển năng lực cho học sinh Trung học cơ sở/ Cao Thị Sông Hương, Nguyễn Thanh Nga, Mai Hoàng Phương, Trần Thị Ngọc Anh.- TP. Hồ Chí Minh.: Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2020.- 256tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Trung học cơ sở, Giáo dục, Khoa học tự nhiên

Mã xếp giá: 373.1 C235-H957

Năm 2019

1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Khoa học tự nhiên ở Trường Trung học cơ sở/ Cao Thị Sông Hương, Nguyễn Thanh Nga, Mai Hoàng Phương.- TP. Hồ Chí Minh.: Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.- 215tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Trung học cơ sở, Phương pháp dạy học, Giáo dục, Khoa học tự nhiên

Mã xếp giá: 373.1 C235-H957

Năm 2018

1. Phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh phổ thông/ Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Kim Hồng, Nguyễn Thị Diễm My.- TP. Hồ Chí Minh: Đại học Sư Phạm TP. Hồ Chí Minh, 2018.- 283tr.: minh họa; 24cm

Từ khóa: Giáo dục, Tư duy sáng tạo

Mã xếp giá: 373.011 H987-S698

Năm 2016

1. Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông / Lê Đình Trung; Phan Thị Thanh Hội.- H. : Đại học Sư phạm, 2016.- 167 tr. ; 24 cm

Từ khóa: Trường phổ thông, Học sinh, Dạy học

Mã xếp giá: 373.13 L433-T871

Năm 2013

1. Chuyên đề bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông về nghiệp vụ sư phạm và năng lực sử dụng thiết bị.- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.- 237tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo viên trung học phổ thông Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, Phương pháp dạy học, Nghiệp vụ sư phạm

Mã xếp giá: 373.11 C564

2. Áp dụng chuẩn nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung cấp chuyên nghiệp vào đánh giá năng lực sư phạm của giáo viên trung cấp chuyên nghiệp.- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.- 94tr.; 24cm

Từ khóa: Năng lực chuyên môn của giáo viên, Trung cấp chuyên nghiệp Năng lực sư phạm, Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

Mã xếp giá: 373.112 A639

Năm 2011

1. Học khôn ngoan mà không gian nan = Study smarter, not harder/ Kevin Paul; Mai Khanh, Ngọc Huyền (dịch).- H.: Lao động - Xã hội, 2011.- 335tr.; 21cm

Từ khóa: Kỹ năng học tập, Phương pháp học tập

Mã xếp giá: 373.1 P324

Năm 2010

1.Những vấn đề cơ bản về công tác quản lí trường trung cấp chuyên nghiệp: Lưu hành nội bộ/ Vũ Quốc Chung, Đặng Quốc Bảo, Vũ Ngọc Hải,....- H.: Đại học Sư phạm, 2010.- 470tr.; 27cm

Từ khóa: Trường trung cấp Công tác quản lý, Trường trung cấp chuyên nghiệp, Công tác quản lí

Mã xếp giá: 373.246 N576

Năm 2009

1.Giáo trình chuyên đề giáo dục kĩ năng sống/ Nguyễn Thanh Bình.- H.: Đại học Sư phạm, 2009.- 199tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục kĩ năng sống Học sinh THPT, Kĩ năng sống, Giáo dục kĩ năng sống, THPT Kỹ năng sống

Mã xếp giá: 373.1 N573-B613

2.Lắp đặt, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các thiết bị dạy học ở trường trung học phổ thông - Quyển 4 : Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức làm công tác thiết bị dạy học ở cơ sở giáo dục phổ thông/ Nguyễn Sỹ Đức, Nguyễn Ngọc Hưng, Đặng Thị Oanh, Dương Tiến Sĩ.- H.: Giáo dục Việt Nam, 2009.- 256tr.; 24cm

Từ khóa: Cơ sở trường học, Trường trung học cơ sở Thiết bị dạy học, Thiết bị dạy học Bảo quản, Thiết bị dạy học Trường trung học cơ sở, Thiết bị dạy học, Thiết bị dạy học Lắp đặt

Mã xếp giá: 373.16 L299

3.Lắp đặt, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các thiết bị dạy học ở trường trung học cơ sở - Quyển 3 : Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cho viên chức làm công tác thiết bị dạy học ở cơ sở giáo dục phổ thông/ Nguyễn Sỹ Đức,Trần Quốc Đắc, Nguyễn Thị Hạnh,....- H.: Giáo dục Việt Nam, 2009.- 224tr.; 24cm

Từ khóa: Cơ sở trường học, Trường Trung học cơ sở Thiết bị dạy học, Thiết bị dạy học Bảo quản, Thiết bị dạy học Trường trung học cơ sở, Thiết bị dạy học, Thiết bị dạy học Lắp đặt

Mã xếp giá: 373.16 L299

Năm 1999

1.Career planning for the 21st century/ Jerry M Ryan, Roberta M Ryan..- New York: West Educational, 1999.- 222p.; 28cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp

Mã xếp giá: 373.246 R989

2.Nhân lực trẻ đào tạo và triển vọng / Nhiều tác giả.- TP.HCM: Thanh Niên, 1999.- 416tr.; 19cm

Từ khóa: Hướng nghiệp

Mã xếp giá: 373.246 N578

Năm 1996

1. Tổ chức hoạt động dạy học ở trường trung học: Dành cho các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm / Nguyễn Ngọc Bảo, Ngô Hiệu.- Hà Nội: Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, 1996.- 84tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục Trung học

Mã xếp giá: 373.1 N573-B211

Năm 1986

1. Quality control in remedial site investigation: Hazardous and industrial solid waste testing/.- USA: Philadelphia, 1986.- 217p.; 22cm

Từ khóa: Factory and trade wastes Testing Congresses, Hazardous wastes Testing Congresses, Quản lý chất thải, Quality control Congresses, Chất thải công nghiệp

Mã xếp giá: 373.728 Q1

Năm 1985

1. Tổ chức và phương pháp dạy sản xuất trong trường dạy nghề: Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy nghề.- Hà Nội: Công Nhân Kỹ Thuật, 1985.- 117tr.; 19cm

Từ khóa: cd cd cd cd

Mã xếp giá: 373.246 T627

Năm 1968

1. Inquiry techniques for teaching science/ William D. Romey.- New Jersey: Prentice - Hall, Inc, 1968.- 342p.; 22cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp

Mã xếp giá: 373.246 R764

Năm 1967

1. Teaching successfully in industrial education/G. Harold Silvius, Estell H. Curry.- Illinois: McKnight & McKnight, 1967.- 646p. includes index; 24cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp

Mã xếp giá: 373.24 S586

Năm 1966

1. Effective secondary education/ William R. Lueck, Charles W. Edwards, Elwood G. Campbell....- USA: Burgess Publishing, 1966.- 445p.; 24 cm.

Từ khóa: Giáo dục trung học

Mã xếp giá: 373.01 E27

Năm 1965

1. Practical science for secondary school: Book III/ Laybourn, K..- London: University of London Press, 1965.- 176p.; 24 cm.

Từ khóa: Giáo dục trung học

Mã xếp giá: 373.01 L425

Năm 1964

1. Teaching secondary art/ Vincent Lanier.- USA: International Textbook; 1964.- 181p.; 24cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp, Các trường dạy nghề

Mã xếp giá: 373.246 L243

Năm 1963

1. Secondary school administration/ Lester W. Anderson, Lauren A. Vandyke.- Boston: Houghton Mifflin Com., 1963.- 593p. includes index; 24cm..

Từ khóa: Giáo dục trung học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 373.236 A548

Năm 1961

1. Organizing course materials: For industrial education/ G. Harold Silvius, Ralph C. Bohn.- Illinois: McKnight & McKnight Publishing com., 1961.- 459p. includes index; 24cm..

Từ khóa:

Mã xếp giá: 373.246 S586

Năm 1947

1. Trade and job analysis/ Verne C. Fryklund.- USA: The Bruce Publishing Com., 1947.- 171p. includes index; 24cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp

Mã xếp giá: 373.246 F946

CHỦ ĐỀ: GIÁO DỤC NGƯỜI LỚN

Năm 2013

1. Chương trình bồi dưỡng về phương pháp giảng dạy cho người lớn: Lưu hành nội bộ.- H., 2013.- 364tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục người lớn, Phương pháp giảng dạy

Mã xếp giá: 374.13 C559

Năm 2006

1. Giáo trình chuyên đề tâm lý học chuyên nghiệp: Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bậc 1, dùng cho BDCB và giáo viên các trường THCN/ Phạm Mạnh Hùng.- H.: Nxb Hà nội, 2006.- 48tr; 27cm

Từ khóa: Hướng nghiệp Chương trình giảng dạy, Tâm lý học giáo dục

Mã xếp giá: 374.013 P534-H936

2. Kinh nghiệm và thành tựu phát triển giáo dục và đào tạo trên thế giới - T2: Giáo dục và đào tạo ở các khu vực văn hóa châu Mỹ, Châu Phi và Châu Đại Dương/ Nguyễn Tiến Đạt.- Hà Nội: Giáo dục, 2006.- 208tr; 21cm

Từ khóa: Giáo dục đào tạo thế giới., Hướng nghiệp Chương trình giảng dạy

Mã xếp giá: 374.013 N573-Đ232

3.Kinh nghiệm và thành tựu phát triển giáo dục trên thế giới/ Nguyễn Tiến Đạt/ T1
Giáo dục và đào tạo ở các khu vực văn hóa Châu Âu và Châu Á.- H.: Giáo dục, 2006.-
373tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục đào tạo thế giới, Hướng nghiệp Chương trình giảng dạy

Mã xếp giá: 374.013 N573-D232

4.Điện lực Việt Nam và nguồn nhân lực.- H.: Thanh niên, 2006.- 227tr.; 19cm

Từ khóa: Ngành điện lực Việt Nam, Giáo dục hướng nghiệp

Mã xếp giá: 374.8 Đ562

Năm 2005

1.Cẩm nang hướng nghiệp - dạy nghề Tp.HCM : Phần I: Tổng quan về giáo dục & dạy nghề. Phần II: Những điều cần biết về chọn & dạy nghề. Phần III: Các văn bản nhà nước về dạy nghề. Phần IV: Hệ thống các đơn vị dạy nghề & các đơn vị liên quan / Lâm Thanh Bình, Nguyễn Văn Đối, Nguyễn Khoa Thị Đặng, Nguyễn Đức Tường....- Hà Nội: Lao động - xã hội, 2005.- 363tr ; 27cm

Từ khóa: Hướng nghiệp, Dạy nghề Việt Nam, Đào tạo nghề Việt Nam

Mã xếp giá: 374.8 C172

Năm 2001

1.Hướng nghiệp Việt Nam = Career Guide.- Hà Nội: Văn Hóa Thông Tin, 2001.-
201tr.; 21cm..

Từ khóa: Hướng nghiệp, Kinh tế lao động

Mã xếp giá: 374.8 H957

CHỦ ĐỀ: CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY

Năm 2007

1.Planning and teaching creatively within a required curriculum for adult learners/
Anne Burns and Helen de Silva Joyce, editors.- Alexandria: Tesol, 2007.- ix, 288p.; 26cm

Từ khóa: Curriculum planning, English language Study and teaching (Continuing education)

Mã xếp giá: 375.001 P712

CHỦ ĐỀ: GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Năm 2023

1.Giảng đường trò chuyện/ Vũ Lam Hiền.- H.: Dân trí, 2023.- 189tr.; 20cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Giáo dục

Mã xếp giá: 378.1 V986-H633

2.Phát triển năng lực sư phạm cho giáo viên giáo dục nghề nghiệp nghiên cứu so sánh đào tạo giáo viên giáo dục nghề nghiệp ở Đức và Việt Nam/ Diệp Phương Chi.- Tp. Hồ Chí Minh: Trường Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2023.- 295tr.; 24cm

Từ khóa: Việt Nam, Giáo dục nghề nghiệp, Giáo viên Năng lực chuyên môn, Đức

Mã xếp giá: 378.124 D562-C532

Năm 2022

1. Dạy học phát triển năng lực cho Sinh viên trong giáo dục đại học: Chuyên khảo về Khoa học Giáo dục/ Dương Thị Kim Oanh.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2022.- 491tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Phương pháp giảng dạy, Sinh viên

Mã xếp giá: 378.17 D928-O11

2. Kỷ yếu Cán bộ - Công nhân viên - Giáo viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh: 60 năm Đoàn kết và phát triển bền vững (1962-2022).- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, 2022.- 57tr.: Hình ảnh; 30cm

Từ khóa: Kỷ yếu, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Mã xếp giá: 378.1 K99

3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong bối cảnh mới/ Hiệp hội các Trường đại học, cao đẳng Việt Nam.- Huế: Đại học Huế, 2022.- 665tr.: minh họa; 27cm

Từ khóa: Chất lượng giáo dục, Giáo dục đại học

Mã xếp giá: 378.1 P536

Năm 2021

1. Xây dựng mô hình Đào tạo tích hợp khoa học cơ bản và nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên ở các trường Đại học Sư phạm: Sách Chuyên khảo/ Nguyễn Duân (Chủ biên), Lê Đình Trung, Trần Đạo Dũng, Trần Thị Tú Anh, Trần Huy Hoàng, Đặng Thị Dạ Thủy, Vũ Thị Sơn, Đinh Thị Hồng Vân, Vũ Đình Bảy, Nguyễn Thị Diệu Phương, Nguyễn Phước Cát Tường, Phan Minh Huấn, Nguyễn Thị Hoài Thương.- Huế: Đại học Huế, 2021.- 221tr.; minh họa; 24cm

Từ khóa: Sách chuyên khảo, Mô hình đào tạo, Đại học Sư phạm

Mã xếp giá: 378.00711 N573-D812

Năm 2019

1. Bước ra thế giới = Destination: Lời khuyên sinh viên Việt Nam/ John Vu; Ngô Trung Việt (dịch).- Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh, 2019.- 179tr.; 21cm.

Từ khóa: Hướng nghiệp, Sinh viên, Kinh tế tri thức

Mã xếp giá: 378.19425 J653

2. Hội thảo giáo dục 2018: Giáo dục Đại học - Chuẩn hóa và Hội nhập quốc tế/ Ủy ban Văn Hóa, Giáo Dục, Thanh Niên, Thiếu Niên và Nhi Đồng.- Tp. Hồ Chí Minh: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019.- 853tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Giáo dục

Mã xếp giá: 378.597 K99

3. Tái cấu trúc hệ thống giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam cho các thập niên đầu của thế kỷ XXI Tập 2/ Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam.- Hà Nội: Thông tin và truyền thông, 2019.- 506tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Tái cấu trúc, Giáo dục nghề

Mã xếp giá: 378.597 T129

4.Xây dựng cơ chế chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học: Hội thảo khoa học.- H.: [], 2019.- 267 tr.; 24 cm

Từ khóa: Công nghệ, Chính sách, Hoạt động khoa học, Khoa học

Mã xếp giá: 378.007 X149

Năm 2018

1.Hệ thống giáo dục mở trong bối cảnh tự chủ giáo dục và hội nhập quốc tế Tập 3 / Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam.- Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2018.- 311tr. ; 27cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Tự chủ giáo dục, Hội thảo, Hội nhập Quốc tế

Mã xếp giá: 378.597 H432

Năm 2017

1.Hướng dẫn đánh giá cơ sở giáo dục của mạng lưới đảm bảo chất lượng các trường đại học ASEAN : Phiên bản 2.0.- H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2017.- 292tr.; 25cm

Từ khóa: Chương trình đào tạo Kiểm tra chất lượng, Đảm bảo chất lượng đào tạo, Trường đại học ASEAN Đông Nam Á, Quản lý giáo dục

Mã xếp giá: 378.59 H957

2.Phát triển năng lực nghề cho sinh viên sư phạm/ Bùi Minh Đức (Chủ biên), Đào Thị Việt Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bé, Nguyễn Duân, Vũ Công Hảo, Hoàng Thị Kim Huyền, Vũ Thị Sơn, Tạ Ngọc Trí, Nguyễn Ngọc Tú.- Vĩnh Phúc: Giáo dục Việt Nam, 2017.- 323tr.; minh họa; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Sinh viên sư phạm, Giáo dục

Mã xếp giá: 378.17 B932-Đ822

Năm 2016

1.Choosing success/ Rhonda Atkinson, Debbie Longman.- New York, NY: McGraw-Hill Education, 2016.- xxii, 343 p.; 28cm

Từ khóa: Community colleges United States, College student orientation United States, College student orientation

Mã xếp giá: 378.198 A875

2.Kỹ năng học đại học / Đỗ Mạnh Cường, Đỗ Thị Mỹ Trang.- Tp.Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2016.- 83tr. ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Giáo dục đại học Phương pháp học tập, Kỹ năng học

Mã xếp giá: 378.17 Đ631-C973

Năm 2015

1.Bí quyết thành công sinh viên/ Huỳnh Ngọc Phiên (ch.b), Trương Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Bích Ngọc.- Tp. Hồ Chí Minh: Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2015.- 365tr.; 21cm

Từ khóa: Bí quyết thành công, Học tập, Sinh viên

Mã xếp giá: 378.1982 H987-P543

2.Hành trình đến nền giáo dục mở : Mở để học - Học để mở. Để trở thành người có trách nhiệm / Cao Văn Phường.- H. : Văn học, 2015.- 488tr. ; 24 cm

Từ khóa: Giáo dục mở, Giáo dục đại học Việt Nam

Mã xếp giá: 378.597 C235-P577

Năm 2014

1.Khát vọng Duy Tân: 20 năm thành lập Đại học Duy Tân (11.11.1994 - 11.11.2014).- Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2014.- 306tr.; 21 cm

Từ khóa: Đại học Tư Thục, Đại học Duy Tân

Mã xếp giá: 378.04 K45

2.Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lí khoa/phòng trường Đại học, Cao đẳng - Quyển 1: Lưu hành nội bộ.- H.: Đại học Sư phạm, 2014.- 223tr.; 27cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Quản lý điều hành, Giáo dục Tổ chức và quản lí

Mã xếp giá: 378.107 T129

Năm 2013

1.Create success : Agile social learning / Jon Doyle.- New York : McGraw Hill, 2013.- xxxi, [375]p. ; 28cm

Từ khóa: College student orientation United States

Mã xếp giá: 378.198 D754

Năm 2012

1.Phát huy hiệu quả của Giáo dục đại học : Kỹ năng và nghiên cứu để tăng trưởng ở khu vực Đông Á.- Washington : Ngân hàng Thế giới, 2012.- 224tr. ; 21 cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Nguồn nhân lực, Chương trình giảng dạy, Đông Á, Khía cạnh kinh tế, Trường đại học và cao đẳng

Mã xếp giá: 378.1095 P536

Năm 2011

1.P.O.W.E.R. learning : Strategies for success in college and life / Robert S. Feldman.- New York : McGraw-Hill, 2011.- xxxv, 411p. ; 28cm

Từ khóa: College student orientation

Mã xếp giá: 378.198 F312

2.Time management for department chairs / Christian K. Hansen.- San Francisco : Jossey-Bass, 2011.- xii, 141p. ; 23cm

Từ khóa: College department heads, Universities and colleges Administration, Time management

Mã xếp giá: 378.101 H249

Năm 2010

1.Đã từng có một đại học mở như vậy/ Cao Văn Phường.- H: Văn học, 2010.- 410tr.; 24cm

Từ khóa: Đại học Mở - Bán công Tp.HCM, Giáo dục đại học, Hình thành và phát triển

Mã xếp giá: 378.1 C235-P577

Năm 2009

1.Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên/ Phạm Trung Thanh, Nguyễn Thị Lý.- H.: Đại học Sư phạm, 2009.- 248tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Phương pháp giảng dạy, Nghiệp vụ sư phạm, Giáo dục

Mã xếp giá: 378.001 P534-T367

Năm 2008

1.Life skills for the student - athletic/\$Scott Street.- Boston: McGraw-Hill, 2008.- xi, 291p.; 29cm

Từ khóa: College athletics Life skills guide, College athletics United States

Mã xếp giá: 378.198 S915

Năm 2007

1.Thực tập sư phạm: Năm thứ nhất. Giáo trình cao đẳng sư phạm/ Phạm Trung Thanh.- H.: Đại học Sư phạm, 2007.- 203tr.; 24cm

Từ khóa: Thực tập sư phạm

Mã xếp giá: 378.0071 P534-T367

Năm 2006

1.Giáo dục đại học Hoa Kỳ/ Lâm Quang Thiệp, D. Bruce Johnstone, Phillip G. Altbach.- H.: Giáo dục, 2006.- 379tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Giáo dục đại học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 L213-T434

2.Làm thế nào để viết luận văn, luận án, biên khảo/ Vu Gia.- H.: Thanh niên, 2006.- 152tr.; 21cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Viết luận văn - Luận án

Mã xếp giá: 378.2 V986-G428

3.Những vấn đề cơ bản trong đào tạo và sử dụng - T.1: Tư vấn nghề nghiệp và việc làm cho sinh viên/ Bộ Giáo dục và Đào tạo.- Hà Nội, 2006.- 127tr.; 19cm.

Từ khóa: Đào tạo nghề, Hướng nghiệp, Đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam

Mã xếp giá: 378.597 N576

4.Những vấn đề cơ bản trong đào tạo và sử dụng nhân lực - T.2: Hướng nghiệp - chọn nghề.- Hà Nội: 2006.- 147tr.; 19cm.

Từ khóa: Đào tạo nghề, Hướng nghiệp, Đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam

Mã xếp giá: 378.597 N576

5.PEak performance: Success in college and beyond/\$Sharon K. Ferrett.- New York: McGraw-Hill, 2006.- xxxii, 372p.; 28cm

Từ khóa: Success, Academic achievement, Performance, Career development

Mã xếp giá: 378.10281 F387

Năm 2005

1.Diễn đàn quốc tế về giáo dục Việt Nam"Đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế"= International forum on Vietnam education "higher education reform and international integration".- H.: Giáo dục, 2005.- Giáo dục đại học, 440tr.; 24cm.

Từ khóa: Giáo dục và đào tạo

Mã xếp giá: 378.1 D562

2.Nếu bạn muốn du học ở Hoa Kỳ - T.3: Du học ngắn hạn, chương trình học tiếng Anh, Học từ xa và kiểm định.- Hà Nội: Thanh niên, 2005.- 87tr; 20cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Cẩm nang du học, Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 N477

3.Những kỹ năng học tập hoàn hảo dành cho sinh viên / Mạnh Tuấn.- Hà Nội: Văn hóa thông tin, 2005.- 427tr ; 19cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Kỹ năng học tập, Sinh viên Kỹ năng học tập

Mã xếp giá: 378.194 M277-T883

4.Nếu bạn muốn du học ở Hoa Kỳ - T.4: Sẵn sàng lên đường, thông tin cần thiết khi sống và học tập ở Hoa Kỳ.- Hà Nội: Thanh niên, 2005.- 171tr; 20cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Thông tin du học, Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 N477

5.Nếu bạn muốn du học ở Hoa Kỳ - T.3: Học đại học.- Hà Nội: Thanh niên, 2005.- 123tr; 20cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Cẩm nang du học, Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 N477

6.P.O.W.E.R. learning : strategies for success in college and life/ Robert S. Feldman.- Burr Ridge, IL : McGraw-Hill, 2005.- xxxv, 420 p.; 29 cm

Từ khóa: Hướng nghiệp, Kỹ năng học tập, Study skills, Success, Thành đạt, College student orientation

Mã xếp giá: 378.198 F312

7.Về khuôn mặt mới của giáo dục đại học Việt Nam / Phạm Phú.- Tp.HCM : Đại học Quốc gia Tp. HCM., 2005.- 234tr ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học Việt Nam

Mã xếp giá: 378.597 P534-P577

Năm 2004

1.Giáo dục đại học Việt Nam.- H.: Giáo dục, 2004.- 551tr. ; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học Việt Nam

Mã xếp giá: 378.597 P534-P577

2.P.O.W.E.R. learning : strategies for success in college and life/ Robert S. Feldman.- Burr Ridge, IL : McGraw-Hill, 2004.- xxxv, 420 p.; 29 cm

Từ khóa: Hướng nghiệp, Kỹ năng học tập, Study skills, Success, Thành đạt, College student orientation

Mã xếp giá: 378.198 F312

3.Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO & TQM/ Trần Khánh Đức.- Hà Nội: Giáo dục, 2004.- 360tr.;\$24cm.

Từ khóa: Giáo dục Kiểm định, Kiểm định giáo dục Việt Nam, Giáo dục Việt Nam Quản lý chất lượng

Mã xếp giá: 378.597 T772-Đ822

4.Tổng quan về hệ thống giáo dục Đại học và Cao đẳng của Mỹ : Sách tham khảo dành cho sinh viên - học sinh muốn du học tại Mỹ / Người dịch: Nguyễn Vạn Phú.- Hà Nội: Thanh niên, 2004.- 104tr ; 19cm

Từ khóa: Giáo dục đại học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 T665

Năm 2003

1.Cơ sở kinh tế - xã hội và một số vấn đề giáo dục Đại học và Trung học chuyên nghiệp của Việt Nam đầu thế kỷ 21/ Nguyễn Quang Huỳnh.- Hà Nội: Đại học quốc gia Hà Nội, 2003.- 152tr.; 20cm..

Từ khóa: Giáo dục đại học Việt Nam

Mã xếp giá: 378.59702 N573-H987

2.P.O.W.E.R. learning : strategies for success in college and life/ Robert S. Feldman.- Burr Ridge, IL : McGraw-Hill, 2003.- xxxv, 420 p.; 29 cm

Từ khóa: Hướng nghiệp, Kỹ năng học tập, Study skills, Success, Thành đạt, College student orientation

Mã xếp giá: 378.198 F312

3.Ten skills you really need to succeed in college/ John Langan.- New York: McGraw Hill, 2003.- iii, 219p.; 28cm

Từ khóa: Study skills Handbooks, manuals, College student orientation Handbooks, manuals

Mã xếp giá: 378.170281 L271

Năm 2002

1.Chính sách giáo dục đại học cải tiến và trách nhiệm xã hội/ A.I.Vroeienstijn; Nguyễn Hội Nghĩa.- Tp.HCM.: Đại học quốc gia, 2002.- 195tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học--Chính sách

Mã xếp giá: 378.01 V984

Năm 2001

1.GRE success / Edward J. Rozmiarek, Patricia S. Burgess, Mark Weinfeld; Nguyễn Văn Phước (biên dịch).- TP.HCM: Trẻ, 2001.- 360tr.; 21cm..

Từ khóa: Giáo dục học Đánh giá, Educational tests and measurements\$2LCSH

Mã xếp giá: 378.1 G786

2.How to prepare for the GRE, graduate record examination / Samuel C. Brwnstein, Mitchel Weiner, Sharon Weiner Green; Stephen Hilbert (Author of special Chapter on Mathematics), Nguyễn Văn Phước (biên dịch).- TP.HCM: Trẻ, 2001.- 654tr.; 21cm..

Từ khóa: Giáo dục học Đánh giá, Educational tests and measurements\$2LCSH

Mã xếp giá: 378.1 B885

Năm 2000

1.Hướng dẫn viết tiểu luận, luận văn và luận án / Vương Liêm.- TP.HCM: Trẻ, 2000.- 65tr.; 20cm

Từ khóa: Luận văn, luận án Phương pháp viết, Phương pháp nghiên cứu khoa học

Mã xếp giá: 378.2 V994-L719

Năm 1999

1.Kế hoạch đào tạo / Trương Ngọc Thục, Trần Hữu Lịch (biên dịch).- TP.HCM: Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật, 1999.- 35tr.; 29cm

Từ khóa: Giáo dục Đại học và Cao đẳng Chương trình Trung Quốc

Mã xếp giá: 378.199 K24

Năm 1997

1.China: Higher education reform.- Washington: The World Bank, 1997.- 159p. includes index; 25cm..

Từ khóa: Giáo dục Trung Quốc, Giáo dục đại học và cao đẳng Trung Quốc

Mã xếp giá: 378.51 C539

Năm 1990

1.Xây dựng và khai thác tài nguyên giáo dục mở / Đỗ Văn Hùng, Lê Trung Nghĩa, Nguyễn Long,...- Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội.- 628tr.; 24cm

Từ khóa: Giáo dục đại học, Giáo dục mở, Tài nguyên giáo dục, Công nghệ giáo dục

Mã xếp giá: 378.597 X149

Năm 1969

1.Understanding The American public high school/ Samuel A. Holton.- Boston: Allyn and Bacon, 1969.- 486p. includes index; 22cm.

Từ khóa: Giáo dục đại học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 H758

Năm 1966

1.The superior student in American higher education/ Joseph W. Cohen.- New York: McGraw - Hill, 1966.- 299p.; 22cm.

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ, Giáo dục đại học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 S959

Năm 1965

1.Bases for policy in higher education/ John S. Brubacher.- New York: McGraw - Hill Book Co., 1965.- 144p.; 21cm..

Từ khóa: Giáo dục đại học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 B886

Năm 1964

1.A new design for high school education: Assuming a flexible schedule/ Robert N. Bush, Dwight W. Allen.- New York: McGraw - Hill Book Co., 1964.- 197p.; 19cm..

Từ khóa: Giáo dục đại học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 B978

Năm 1955

1.The purposes of higher education/ Huston Smith.- New York: Greenwood Press, 1955.- 218p.; 22cm

Từ khóa: Giáo dục Đại học và Cao đẳng

Mã xếp giá: 378.73 S649

Năm 1953

1.The world of the modern high school/ Leslie L. Chisholm.- New York: The Macmillan, 1953.- 542p.; 22cm

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 C542

Năm 1945

1.General education in a free society/ Harvard Committee.- Massachusetts: Harvard University Press, 1945.- 267p.; 25cm.

Từ khóa: Giáo dục Hoa Kỳ, Giáo dục đại học Hoa Kỳ

Mã xếp giá: 378.73 G326



NHÂN BẢN - SÁNG TẠO - HỘI NHẬP

